

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGŨ VĂN, KHỐI LỚP 10
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 10; Số học sinh: 400; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 74 (2 lớp)

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 10; Trình độ đào tạo: Đại học: 8; Trên đại học: 02

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 10

3. Thiết bị dạy học

(Các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học)

STT	Bộ thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Video/clip/ phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam - Video, tư liệu về truyện ngắn, kí của Nguyễn Tuân - Bộ học liệu điện tử (bộ tranh ảnh “món quà giáng sinh” của o. Hen-ri)	02	Bài 1: Sức hấp dẫn của truyện kể (Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt)	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên(bộ tranh ảnh “Mùa xuân chín”, bộ tranh ảnh “thu hứng”) 	02	Bài 2: Vẻ đẹp của thơ ca (Thực hành tiếng Việt: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa)	
3	<ul style="list-style-type: none"> - SGK, SGV, máy tính, ti vi và các học liệu hỗ trợ khác 	02	Bài 3: Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (Thực hành tiếng Việt: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản: Dấu hiệu nhận biết và cách chỉnh sửa)	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Video/clip/ phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh “ Héc-to từ biệt Ăng-đro-mác”, bộ tranh ảnh “tượng thờ các nhân vật trong sử thi Ra-ma-ya-na”) 	02	Bài 4: Sức sống của sử thi (Thực hành tiếng Việt: Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản)	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Video/clip/ phim tư liệu về chèo, tuồng dân gian - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên(bộ tranh “huyện đường”) - Sơ đồ quy trình và cấu trúc báo cáo nghiên cứu khoa học 	02	Bài 5: Tích trò sân khấu dân gian	
	<ul style="list-style-type: none"> - Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Trãi - Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Bình Ngô đại cáo 	02	Bài 6: Dành còn để trợ dân này (Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt (<i>tiếp theo</i>))	

6	- Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên(Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Trãi)			
7	- Một số văn bản có sử dụng biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên(bộ tranh ảnh “người cầm quyền khôi phục uy quyền của Vic –to Huy-gô)	02	Bài 7: Quyền năng của người kể chuyện (Thực hành tiếng Việt: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê)	
8	- Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học	02	Bài 8: Thế giới đa dạng của thông tin (Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ)	
9	- Một số sơ đồ, biểu đồ hỗ trợ bài học	02	Bài 9: Hành trang cuộc sống (Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (<i>tiếp theo</i>))	
10	Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	02	Chuyên đề 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian	
11	Sơ đồ quy trình tiến hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học	02	Chuyên đề 2. Sân khấu hóa tác phẩm văn học	
12	Máy tính và các phương tiện, thiết bị hỗ trợ	02	Chuyên đề 3. Đọc, viết và giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần (105 tiết)

Học kì 1: 18 tuần (54 tiết) Học kì 2: 17 tuần (51 tiết)

STT	Chủ đề/ Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Thay đổi, điều chỉnh
HỌC KÌ I (54 TIẾT)				
1	Bài mở đầu	1	- Hướng dẫn HS cách sử dụng sách giáo khoa.	
2	Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể	11	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung và thần thoại nói riêng như: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật.	
	ĐỌC	7		
	<i>Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới (Thần thoại Việt Nam)</i>	2, 3		
	<i>Tản Viên từ phán sự lục (Chuyện Chức phán sự đền Tản Viên - Nguyễn Dữ)</i>	4, 5	- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề - Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.	Tích hợp nội dung: - Giáo dục về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính: biểu hiện, ý nghĩa của rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, liêm, liêm chính, chí công vô tư. - Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu

			- Biết thuyết trình (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện. - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng	nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.
	<i>Chữ người tử tù</i> – Nguyễn Tuân	6, 7		Tích hợp nội dung: Giáo dục ý thức giữ gìn, phát huy, trân trọng giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.
	Thực hành Tiếng Việt: sử dụng từ Hán Việt	8		
	VIẾT Viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề Những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật)	9,10, 11		
	NÓI VÀ NGHE Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện	12		
	Củng cố mở rộng Thực hành đọc: <i>Tê – đê</i> (Trích thần thoại Hy Lạp - Ê-đi Ha-min--ton)			
3	Bài 2. Về đẹp của thơ ca	11	- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh	
	ĐỌC	7		
	Chùm thơ Hai- cư Nhật Bản	13		
	<i>Thu hứng</i> (Cảm xúc mùa thu - Đỗ Phủ)	14		
	<i>Mùa xuân chín</i> – Hàn Mặc Tử	15, 16		

	Bản hòa âm ngôn từ trong <i>Tiếng thu</i> của Lưu Trọng Lư	17, 18	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thơ thuộc hai nền văn hóa khác nhau. - Nhận biết được lỗi dùng từ và lỗi về trật tự từ, biết cách sửa những lỗi đó. - Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm thơ. - Biết thuyết trình (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ. - Biết nuôi dưỡng đời sống tâm hồn phong phú, có khả năng rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống 	
	Thực hành Tiếng Việt: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	19		
	VIẾT Viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ	20, 21, 22		
	NÓI VÀ NGHE Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ	23		
	Củng cố mở rộng Thực hành đọc: <i>Cánh đồng</i> (Ngân Hoa)			
4	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I	24, 25	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
5	Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận	11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và 	

ĐỌC	7	bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và vai trò của chúng trong việc thể hiện nội dung của văn bản nghị luận. - Xác định được ý nghĩa của văn bản nghị luận; dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết. - Biết nhận ra và khắc phục những lỗi về mạch lạc, liên kết trong văn bản. - Viết được một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. - Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau. - Có thái độ quý trọng hiền tài, biết đồng cảm với người khác và sống có trách nhiệm	
<i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i> (Trích - Thân Nhân Trung)	26, 27		Tích hợp nội dung: GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; tinh thần trách nhiệm đóng góp cho tập thể, cộng đồng.
<i>Yêu và đồng cảm</i> (Trích - Phong Tử Khải)	28, 29		
<i>Chữ bầu lên nhà thơ</i> (Trích - Lê Đạt)	30, 31		
Thực hành Tiếng Việt: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản: Dấu hiệu nhận biết và cách chỉnh sửa	32		
VIẾT Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	33, 34, 35		Tích hợp nội dung: GD tính kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường: phát hiện, phê phán, lên án những hành vi, biểu hiện thiếu tính kỷ luật, kỷ cương, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà

				nước, quy định của nhà trường
	NÓI VÀ NGHE Thảo luận về một vấn đề đời sống có ý kiến khác nhau	36		Tích hợp nội dung: GD ý thức tôn trọng cha mẹ, thầy cô, người lớn tuổi, cư xử đúng mực với bạn bè.
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: <i>Thế giới mạng & tôi</i> (Trích - Nguyễn Thị Hậu)			
6	Bài 4. Sức sống của sử thi	8		
	ĐỌC	5		
	<i>Héc-tô từ biệt Ăng-đrô-mác</i> (Trích <i>I-li-át</i> – Hô-me-rơ)	37, 38		
	<i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời</i> (Trích <i>Đăm Săn</i>)	39, 40		
	Thực hành Tiếng Việt: Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản	41		
	VIẾT Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề	42, 43		
	NÓI VÀ NGHE	44		
			- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ giữa chúng; nêu được ý nghĩa của tác phẩm đối với người đọc. - Hiểu được cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú. - Viết được báo cáo nghiên cứu, có sử dụng trích dẫn, cước chú; có hiểu biết	

	Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề		về quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn.	
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: <i>Ra-ma buộc tội</i> (Trích <i>Ra-ma-ya-na</i> - Va-mi-ki)		- Biết trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề. - Biết trân trọng các giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong những sáng tác ngôn từ thời cổ đại còn truyền đến nay.	
7	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I	45, 46	- Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát.	
8	Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian	7	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản chèo hoặc tuồng như: đề tài, tính vô danh, tích truyện, nhân vật, lời thoại, phương thức lưu truyền; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản được học.	
	ĐỌC	4		
	<i>Xúy Vân giả dại</i> (Trích chèo <i>Kim Nham</i>)	47, 48		Tích hợp nội dung: Giáo dục thông qua di sản.
	<i>Huyện đường</i> (Trích tuồng <i>Nghêu, Sò, Ốc, Hến</i>)	49		Tích hợp nội dung: Giáo dục thông qua di sản.
	<i>Múa rối nước – hiện đại soi bóng tiền nhân</i> (Phạm Thùy Dung)	50		Tích hợp nội dung: Giáo dục thông qua di sản.

	VIẾT Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề sâu khấu dân gian Việt Nam)	51, 52	- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản thông tin đã đọc đối với bản thân.	
	NÓI VÀ NGHE Lắng nghe và phản hồi về nội dung của một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu (Báo cáo kết quả nghiên cứu)	53	- Viết được báo cáo nghiên cứu, có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ; có hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn.	
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: <i>Hồn thiêng đưa đường</i> (Trích tuồng <i>Sơn Hậu</i>)		- Biết lắng nghe và phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu. - Có thái độ trân trọng đối với những di sản nghệ thuật quý báu mà ông cha truyền lại.	
9	ÔN TẬP CUỐI KÌ I	54	- Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 11, tập một. - Về năng lực: Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện.	
HỌC KÌ II (51 TIẾT)				
10	Bài 6: Nguyễn Trãi - “Dành còn để trợ dân này”	12		

ĐỌC	9	- Vận dụng được những hiểu biết về	
- Tác gia Nguyễn Trãi	55, 56	<p>Nguyễn Trãi để đọc hiểu một số tác phẩm của tác gia này.</p> <p>- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học.</p> <p>- Nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và vai trò của yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.</p> <p>- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội: trình bày rõ quan điểm</p>	<p>Yêu cầu Năng lực Số Cụ thể cho Bài học:</p> <p>1.1.NC1a Đánh giá nguồn tài liệu về cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Trãi.</p> <p>1.2.NC1b So sánh và đối chiếu các quan điểm về Nguyễn Trãi và tác phẩm của ông.</p> <p>2.3.NC1b. Sử dụng công cụ số để tạo nội dung giới thiệu và lan tỏa giá trị văn hóa Nguyễn Trãi.</p>
- <i>Bình Ngô đại cáo</i> (<i>Đại cáo bình Ngô- Nguyễn Trãi</i>)	57, 58, 59	<p>và hệ thống các luận điểm, bài viết có cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Viết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục; tôn trọng người đối thoại.</p> <p>- Kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn học dân tộc.</p>	<p>Tích hợp nội dung: GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.</p> <p>Yêu cầu Năng lực Số Cụ thể cho Bài học:</p> <p>1.2.NC1a Đánh giá và xác minh thông tin về bối cảnh lịch sử, phiên dịch, và phân tích <i>Bình Ngô đại cáo</i>.</p> <p>2.2.NC1a Lựa chọn và sử dụng công cụ số để trình bày, trao đổi về mạch nghị</p>

			<p>luyện và yếu tố biểu cảm của tác phẩm.</p> <p>4.4.NC1a Vận dụng ý thức công dân số xanh trong quá trình tìm hiểu và học tập về chủ quyền dân tộc</p>
	- <i>Bảo kính cảnh giới, bài số 43 (Gương báu răn mình, bài số 43, Nguyễn Trãi)</i>	60, 61	
	- <i>Dục Thúy sơn (Núi Dục Thúy- Nguyễn Trãi)</i>	62	
	Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt (tiếp theo)	63	
	VIẾT Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	64, 65	Tích hợp nội dung: GD chuẩn mực đạo đức: tôn trọng, lan toả các tấm gương đạo đức và có ý thức rèn luyện thói quen, hành vi, ứng xử chuẩn mực.
	NÓI VÀ NGHE Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau.	66	Tích hợp nội dung: - GD ý thức tôn trọng cha mẹ, thầy cô, người lớn tuổi, cư xử đúng mực với bạn bè. - Trình bày được một số tấm gương tiêu biểu của

				lối sống liêm chính và những bài học kinh nghiệm.
	Củng cố mở rộng Thực hành đọc: - <i>Ngôn chí, bài 3</i> (Nguyễn Trãi) - <i>Bạch Đằng hải khẩu (Cửa biển Bạch Đằng- Nguyễn Trãi)</i>			
11	Bài 7: Quyền năng của người kể chuyện	12	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: người kể chuyện ngôi thứ ba và người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.	
	ĐỌC	8		
	- <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i> (Trích <i>Những người khốn khổ- Vích-tô Huy-gô</i>)	67, 68	- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản. - Hiểu tác dụng của biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; biết cách vận dụng các biện pháp này vào việc tạo câu. - Viết được một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những	Yêu cầu Năng lực Số Cụ thể cho Bài học: 1.1.NC1a.Tìm kiếm các nguồn tài nguyên số để hỗ trợ việc đọc hiểu, phân tích tác phẩm và nhân vật. 1.2.NC1b. Đánh giá, phân loại và chọn lọc thông tin số tìm được để phục vụ việc phân tích tư tưởng nhân văn, tính cách nhân vật và quyền năng của người kể chuyện. 2.3.NC1a.Sử dụng các công cụ số để tương tác, hợp tác, trình bày, và phản biện về nội dung bài học

<p>- <i>Dưới bóng hoàng lan</i> (Thạch Lam)</p>	<p>69, 70, 71</p>	<p>nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm văn học.</p> <p>- Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục; tôn trọng người đối thoại.</p> <p>- Yêu thương và có trách nhiệm đối với con người và cuộc sống.</p>	<p>1.1.NC1a.Tìm kiếm các nguồn tài nguyên số để làm rõ đặc điểm thể loại truyện, tác giả, và bối cảnh tác phẩm.</p> <p>1.1.NC1b.Sử dụng các từ khóa và bộ lọc hiệu quả để tìm kiếm chính xác thông tin phục vụ phân tích nghệ thuật và nội dung tác phẩm.</p> <p>3.1.NC1a.Sử dụng các công cụ số để tạo nội dung mới, phục vụ cho Năng lực trình bày/thuyết trình và thể hiện hiểu biết về nội dung, nghệ thuật tác phẩm.</p>
<p>- <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i> (An-tôn Sê khốp - Anton Chekhov)</p>	<p>72, 73</p>		
<p>Thực hành tiếng Việt: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê</p>	<p>74</p>		
<p>VIẾT Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện).</p>	<p>75, 76, 77</p>		
<p>NÓI VÀ NGHE Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau</p>	<p>78</p>		

	Củng cố mở rộng Thực hành đọc: Con khướu số lông (Trích - Nguyễn Quang Sáng)			
12	ÔN TẬP GIỮA KỲ II	79	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 10, tập hai. - Về năng lực: Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. 	
13	KIỂM TRA GIỮA KỲ II	80, 81	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
14	Bài 8: Thế giới đa dạng của thông tin	10	- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận	
	ĐỌC	7		

<p>- <i>Sự sống và cái chết</i> (Trích <i>Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao</i> - Trịnh Xuân Thuận)</p>	<p>82, 83</p>	<p>biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ. - Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin. - Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng. - Biết thảo luận về văn bản nội quy hay văn bản hướng dẫn nơi công cộng đã viết. - Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh. 	<p>1.1.NC1b. Tìm kiếm, truy cập, hoặc sử dụng các thông tin, số liệu, dẫn chứng liên quan đến đề tài "Sự sống và cái chết" trên Trái Đất từ các nguồn số khác nhau</p> <p>1.2.NC1b. Sử dụng các công cụ và phương tiện số để chia sẻ các thông tin, số liệu, dẫn chứng, hoặc văn bản thông tin ngắn đã viết về mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất với người khác</p> <p>1.3.NC1a.Sử dụng các công cụ số (như thư mục trên máy tính, ứng dụng ghi chú, lưu trữ đám mây, hay các công cụ trình bày slide) để tổ chức, lưu trữ các dữ liệu, số liệu, thông tin, hình ảnh đã tìm được về "Sự sống và cái chết" một cách hệ thống và dễ truy xuất khi cần cho việc viết bài/thuyết trình.</p>
<p>- <i>Nghệ thuật truyền thống của người Việt</i> (Trích <i>Văn minh Việt Nam</i> - Nguyễn Văn Huyền)</p>	<p>84, 85</p>		

	- <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu</i> (Lê My).	86, 87		Tích hợp nội dung: GD sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bản tồn thiên nhiên; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
	Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	88		
	VIẾT Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	89, 90		
	NÓI VÀ NGHE Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.	91		
	Củng cố mở rộng Thực hành đọc: <i>Tính cách của cây</i> (Trích- Pê-tơ Vô –lơ-lê-ben- Peter Wohlleber)			
15	KIỂM TRA CUỐI KÌ II	92, 93	- Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	

			<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
16	Bài 9: Hành trang cuộc sống	11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hoá, xã hội của văn bản; nêu được ý nghĩa của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. - Nhận biết và đánh giá được tác dụng của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản. - Viết được một bài luận về bản thân. - Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ. - Biết làm chủ bản thân và có định hướng đúng đắn nhằm phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có đóng góp tích cực cho đời sống của cộng đồng. 	
	ĐỌC	6		
	- <i>Về chính chúng ta</i> (Trích 7 bài học hay nhất về vật lí- Các-lô Rô-ve-li - Carlo Rovelli)	94, 95		
	- <i>Con đường không chọn</i> (Rô-bốt Phờ rôt - Robert Frost)	96, 97		
	- <i>Một đời như kẻ tìm đường</i> (Trích- Phan Văn Trường)	98, 99		
	Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp theo)	100		
	VIẾT Viết bài luận về bản thân	101, 102, 103		
	NÓI VÀ NGHE Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ	104		
	Củng cố mở rộng			Tích hợp nội dung: GD tính trung thực, thẳng thắn trong học tập và rèn luyện.

	Thực hành đọc: <i>Mãi mãi tuổi hai mươi</i> (Trích - Nguyễn Văn Thạc)			
17	ÔN TẬP CUỐI KỲ II	105	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 10, tập hai. - Về năng lực: Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. 	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

Cả năm: 35 tuần (35 tiết)

Học kì 1: 18 tuần (18 tiết) - Học kì 2: 17 tuần (17 tiết)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Thay đổi, điều chỉnh
1	Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian	10	<ul style="list-style-type: none"> - Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian - Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian 	
	Phần 1. Tập nghiên cứu	1 → 5		
	Phần 2. Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian	6 → 10	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được một số hiểu biết từ CD để đọc hiểu và viết về văn học dân gian - Biết thuyết trình về một vấn đề văn học dân gian 	

2	Sân khấu hóa tác phẩm văn học	15	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là sân khấu hóa tác phẩm văn học - Biết cách tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học 	
	Phần 1. Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học	10 → 18	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đóng vai các nhân vật và biểu diễn - Nhận biết được sự khác biệt giữa ngôn ngữ trong văn bản văn học và ngôn ngữ trong văn bản sân khấu. 	
	Phần 2. Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học	19 → 25		
3	Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	10	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách đọc một tập thơ, tập truyện ngắn - Biết cách viết bài giới thiệu một tập thơ - Biết cách trình bày, giới thiệu một tập thơ 	
	Phần 1. Đọc một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	26, 27, 28 2		
	Phần 2. Viết bài về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	29, 30, 31, 32		
	Phần 3. Giới thiệu hình thức nói về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	33, 34, 35		

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

3.1. Cơ số điểm

Đối với các lớp không có Chuyên đề lựa chọn môn Ngữ văn

HỌC KÌ I			HỌC KÌ II		
Số ĐKT Thường xuyên	Số ĐKT giữa kì	Số ĐKT cuối kì	ĐKT Thường xuyên	ĐKT giữa kì	ĐKT cuối kì
4	1	1	4	1	1

Đối với các lớp có Chuyên đề lựa chọn môn Ngữ văn

HỌC KÌ I			HỌC KÌ II		
Số ĐKT Thường xuyên	Số ĐKT giữa kì	Số ĐKT cuối kì	ĐKT Thường xuyên	ĐKT giữa kì	ĐKT cuối kì
4	1	1	5 (trong đó 1 ĐKT thường xuyên đánh giá cụm chuyên đề học tập)	1	1

3.2. Các bài kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Thay đổi, điều chỉnh
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------	----------------------

Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 8- Học kì I	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: truyện; thơ. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: <p>+ Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.</p>	Viết trên giấy; hình thức tự luận	
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 16 - Học kì I	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: truyện; thơ; VB nghị luận; sử thi. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết; cách trích dẫn. – Viết: <p>+ Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.</p> <p>+ Viết được một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen hay một quan niệm.</p>	Viết trên giấy, hình thức tự luận	
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 27 -Học kì II	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê, biện pháp tu từ khác. 	Viết trên giấy, hình thức tự luận	

			<p>– Viết:</p> <p>+ Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.</p> <p>+ Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.</p>		
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 33, Học kì II	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <p>– Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện; thơ; VB nghị luận; VB thông tin.</p> <p>– Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ.</p> <p>– Viết:</p> <p>+ Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.</p> <p>+ Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.</p> <p>+ Viết được một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen hay một quan niệm.</p>	Viết trên giấy, hình thức tự luận	

MÔN HỌC NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 11
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
 (Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 10; Số học sinh: 400; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 120 (3 lớp)

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 10; Trình độ đào tạo: Đại học: 8; Trên đại học: 02

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ²: Tốt: 10

3. Thiết bị dạy học:

(Các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học)

STT	Bộ thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nam Cao - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh kim Lân, Nam Cao)	02	Bài 1: Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể (Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết)	
2	-Video/clip/phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau cách mạng tháng Tám - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh Tố Hữu)	02	Bài 2: Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình (Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng)	
3	- Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh sơ đồ viết bài văn nghị luận; bộ tranh ảnh Hoài Thanh)	02	Bài 3: Cấu trúc của văn bản nghị luận (Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết - tiếp theo)	

² Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh Xuân Quỳnh) - Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học 	02	Bài 4: Tự sự trong truyện thơ dân gian và trong thơ trữ tình (Thực hành tiếng Việt: Lỗi về thành phần câu và cách sửa)	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học - Video, tư liệu về kịch Nguyễn Huy Tưởng - Sơ đồ qui trình cấu trúc một báo cáo khoa học 	02	Bài 5: Nhân vật và xung đột trong kịch	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên(video phim tư liệu tác giả Nguyễn Du) - Video/clip/ phim tư liệu về thơ chữ Hán. - Video/clip/ phim tư liệu về Truyện Kiều - Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học 	02	Bài 6: Nguyễn Du- “ <i>Những điều trông thấy mà đau đớn lòng</i> ” (Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ lặp cấu trúc, biện pháp tu từ đối)	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học 	02	Bài 7: Ghi chép và tưởng tượng trong kí (Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng- tiếp theo)	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên(tranh ảnh buổi diễn thuyết của nữ sĩ Mạnh Mạnh tại hội khuyến học sài gòn năm 1933; bộ tranh ảnh “những dãy đảo xa nằm nghe biển hát”) 	02	Bài 8: Cấu trúc của văn bản thông tin (Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ)	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên(Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của Nguyễn Đình 	02	Bài 9: Lựa chọn và hành động (Thực hành tiếng Việt: Cách giải thích nghĩa của từ)	

	Chiều; bộ tranh ảnh về bức tranh “mưa thu. Puskin)			
10	- Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	02	Chuyên đề 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	
11	- Một số tranh ảnh, bảng quảng cáo - Một số văn bản sử dụng ngôn ngữ hiện đại của giới trẻ hiện nay	02	Chuyên đề 2. Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại	
12	Một số video/ tư liệu về một số tác giả	02	Chuyên đề 3. Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần (105 tiết)

Học kì 1: 18 tuần (54 tiết), học kì 2: 17 tuần (51 tiết)

STT (Số tiết)	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Thay đổi, điều chỉnh
HỌC KÌ I (54 TIẾT)				
1	Bài 1. Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể	11	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể	
	ĐỌC	6		

			chuyện ngôi thứ nhất, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật.	
	<i>Vợ nhặt</i> (Trích - Kim Lân)	1,2,3		
	<i>Chí Phèo</i> (Trích – Nam Cao)	4,5,6	- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.	
	Thực hành Tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	7		
	VIẾT Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả)	8,9,10	- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện, chú ý phân tích đặc điểm riêng trong cách kể của tác giả.	
	NÓI VÀ NGHE Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện	11	- Biết thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện. - Thể hiện được tinh thần nhân văn trong việc nhìn nhận, đánh giá con người: đồng cảm với những hoàn cảnh, số phận không may mắn; trân trọng niềm khát khao được chia sẻ, yêu thương.	
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc <i>Cải ơi!</i> (Nguyễn Ngọc Tư)			
2	Bài 2. Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình	11	- Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ,	

			hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ.	
	ĐỌC	7		
	- <i>Nhớ đồng (Tố Hữu)</i>	12,13	- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ.	
	- <i>Tràng giang (Huy Cận)</i>	14, 15,16	- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học.	Tích hợp nội dung: Giáo dục lòng yêu nước, khát vọng hoà nhập và cống hiến; xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ, xây dựng đất nước.
	- <i>Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đơr-Xéc-ghê-ê-vích Pu-skinAleksandr Sergeyevich Pushkin)</i>	17, 18	- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. - Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm.	
	Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng.	19	- Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) về một tác phẩm nghệ thuật (văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ) theo lựa chọn cá nhân.	
	VIẾT Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ	20, 21	- Biết sống hoà đồng với con người, thiên nhiên; biết trân trọng những nỗi buồn	

	(Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)		trong sáng vốn thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với cuộc đời.	
	NÓI VÀ NGHE Giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật	22		
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: Thời gian (Văn Cao)			
3	KIỂM TRA GIỮA KÌ I	23, 24	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
4	Bài 3. Cấu trúc của văn bản nghị luận	10	- Phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản, mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề; nhận biết và giải thích được	
	ĐỌC	6		

<p><i>Cầu hiền chiếu</i> (Chiếu cầu hiền - Ngô Thì Nhậm)</p>	<p>25, 26</p>	<p>sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản. - Nhận biết và phân tích được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; vai trò của các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm trong văn bản nghị luận.</p>	<p>Tích hợp nội dung: Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước; giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.</p>
<p><i>Tôi có một ước mơ</i> (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mơ-ri (Montgomery), Mác-tin- Lu-thơ Kinh – Martin Luther King)</p>	<p>27, 28</p>	<p>- Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để hiểu sâu hơn. - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của</p>	<p>Tích hợp nội dung: Giáo dục quyền con người.</p>
<p><i>Một thời đại trong thi ca</i> (Trích Thi nhân Việt Nam - Hoài Thanh)</p>	<p>29, 30</p>	<p>ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn</p>	
<p>Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết (tiếp theo)</p>	<p>31</p>	<p>đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh): trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm; cấu trúc văn bản chặt chẽ, mở đầu và kết thúc gây ấn tượng, lí lẽ</p>	
<p>VIẾT Viết văn bản nghị luận về vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh)</p>	<p>32, 33</p>	<p>và bằng chứng thuyết phục. - Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội (kết cấu bài có ba phần; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ).</p>	<p>Tích hợp nội dung: GD ý thức gìn giữ, phát huy trân trọng giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh (Có thái độ cầu</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, đất nước. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. 	<p>thị, tìm hiểu giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, học hỏi, tiếp thu các nền văn hoá trên thế giới).</p>
<p>NÓI VÀ NGHE Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội</p>	34	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. 	<p>Tích hợp nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GD ý thức giữ gìn, phát huy trân trọng giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh (thể hiện được quan điểm, thái độ, hành vi chấp nhận sự khác biệt, tôn trọng sự đa dạng văn hoá). - GD về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính (nêu được trách nhiệm của thanh niên, HS trong việc PCTN, lãng phí, tiêu cực: tchs cực, chủ động rèn luyện giá trị đạo đức và lối sống liêm chính). 	

	Củng cố mở rộng Thực hành đọc: <i>Tiếp xúc với tác phẩm (Trích Tiếp xúc với nghệ thuật - Thái Bá Vân)</i>			
5	Bài 4. Tự sự trong truyện thơ dân gian và trong thơ trữ tình.	9	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả.	
	ĐỌC	5	- Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.	
	<i>Lời tiễn dặn</i> (Trích Tiễn dặn người yêu - truyện thơ dân tộc Thái)	35	- Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.	
	<i>Dương phụ hành</i> (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây - Cao Bá Quát)	36, 37	- Nhận biết được các kiểu lỗi về thành phần câu, biết cách sửa lỗi và vận dụng vào việc sử dụng tiếng Việt của bản thân.	
	<i>Thuyền và biển</i> (Xuân Quỳnh)	38, 39	- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).	
	Thực hành tiếng Việt: Lỗi về thành phần câu và cách sửa	40		
	VIẾT Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội	41, 42		Tích hợp nội dung: GD ý thức gìn giữ, phát huy trân trọng giá trị văn hoá

(Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)		<ul style="list-style-type: none"> - Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá. - Biết đồng cảm, yêu thương con người; biết trân trọng vẻ đẹp thủy chung trong tình yêu. 	truyền thống của dân tộc, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh (Có thái độ cầu thị, tìm hiểu giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, học hỏi, tiếp thu các nền văn hoá trên thế giới).
<p>NÓI VÀ NGHE</p> <p>Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)</p>	43		<p>Tích hợp nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GD tinh thần trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng (tuân thủ các nội quy, quy định của gia đình, nhà trường, địa phương, quy định của pháp luật; có thái độ, hành vi thể hiện trách nhiệm với môi trường sống). - GD trách nhiệm của thanh niên, HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện trách nhiệm

				công dân về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động PCTN, lãng phí, tiêu cực phù hợp với lứa tuổi.
	Củng cố và mở rộng Thực hành đọc: <i>Nàng Ồm nhẩn nhũ</i> (Trích Nàng Ồm, chàng Bồng Hương - Truyện thơ dân tộc Mường).			
6	KIỂM TRA HỌC KÌ I	44, 45	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
7	Bài 5. Nhân vật và xung đột kịch	8	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc.	
	ĐỌC	5		

- <i>Sống, hay không sống - đó là vấn đề</i> (Trích Hăm-let – Hamlet, Uy-liam Sếch-xpia – William Shakespeare)	46, 47	- Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp.	
<i>Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài</i> (Trích Vũ Như Tô - Nguyễn Huy Tưởng)	48, 49, 50	- Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn. - Biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và biết vượt lên mọi trở ngại.	Tích hợp nội dung: - GD lý tưởng sống, cống hiến cho xã hội. - Bồi dưỡng ý thức gắn kết khát vọng cá nhân với cộng đồng. - Phát triển năng lực sáng tạo, phản biện
VIẾT Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.	51, 52	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.	
NÓI VÀ NGHE Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ)	53	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.	
Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: <i>Prô- mê- tê bị xiềng</i> (Trích – Êt-sin – Eschyle)			

8	ÔN TẬP HỌC KÌ I	54	<p>* Ôn tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 11, tập một. - Về năng lực: Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. 	
HỌC KÌ II (51 TIẾT)				
9	Bài 6. Nguyễn Du - “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”	12		
	ĐỌC	7	<p>- Vận dụng được những hiểu biết về Nguyễn Du để đọc hiểu một số tác phẩm của đại thi hào.</p>	
	<i>Tác gia Nguyễn Du</i>	55, 56	<p>- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ.</p>	<p>Tích hợp nội dung: GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. Năng lực số:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - So sánh được hai văn bản văn học ở các giai đoạn khác nhau viết cùng đề tài; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lập cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Giới thiệu được (dưới hình thức nói) một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân. 	<p>1.2.NC1a- Học sinh thực hiện đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin về tác giả Nguyễn Du.</p> <p>2.2.NC1a- Học sinh trình bày thông tin về Nguyễn Du bằng nhiều công cụ số khác nhau (Google Slides, Padlet, Blog lớp học)</p> <p>3.3.NC1a- Học sinh áp dụng quy định bản quyền khi sử dụng dữ liệu, thông tin và nội dung số liên quan đến Nguyễn Du.</p>
	<p><i>Trao duyên</i> (Trích <i>Truyện Kiều</i> - Nguyễn Du)</p>	<p>57, 58, 59</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng những di sản văn học; đồng cảm, chia sẻ với tinh thần nhân đạo thấm đượm trong nền văn học truyền thống của dân tộc. 	<p>Tích hợp nội dung: Giáo dục thông qua di sản.</p> <p>Năng lực số:</p> <p>1.2.NC1a- Học sinh đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm “Trao duyên”.</p> <p>2.2.NC1b- Học sinh hướng dẫn bạn bè hoặc nhóm cách chia sẻ thông tin, trích dẫn nội dung số về “Trao duyên” bằng công cụ số</p>

			(Google Slides, Padlet, Teams)
			3.3.NC1a - Học sinh áp dụng các quy định bản quyền khi sử dụng dữ liệu, thông tin và nội dung số liên quan đến “Trao duyên
	<i>Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)</i>	60, 61	
	Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ lặp cấu trúc, biện pháp tu từ đối	62	
	VIẾT Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học	63, 64, 65	
	NÓI VÀ NGHE Giới thiệu một tác phẩm văn học	66	
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: <i>Chí khí anh hùng</i> (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)		

	<i>Mộng đặc thái liên</i> (Mơ đi hái sen - Nguyễn Du)			
10	Bài 7. Ghi chép và tưởng tượng trong kí	11	- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút, tản văn; giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.	
	ĐỌC	7	- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học.	
	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Trích- Hoàng Phủ Ngọc Tường)	67, 68, 69	- Hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật. - Viết được bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội đáng quan tâm, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Biết yêu mến cảnh quan thiên nhiên, các sắc màu văn hoá của đất nước; thấu hiểu và cảm thông với con người ở những cảnh ngộ khác nhau.	Năng lực số: 1.1.NC1b. Sử dụng công cụ tìm kiếm số (Google, thư viện số) để thu thập thông tin đa chiều (văn bản, hình ảnh, video) về tác giả, tác phẩm, và Sông Hương. 1.2.NC1a. So sánh thông tin về Sông Hương (lịch sử, văn hóa) từ các nguồn khác nhau (trang du lịch, bài nghiên cứu học thuật, sách giáo khoa điện tử) để chọn lọc tư liệu tin cậy phục vụ cho việc phân tích nội dung cơ bản. 3.1.NC1b Tạo ra sản phẩm số (bài trình chiếu, infographic, video) để thể hiện sự kết hợp giữa tự sự

				và trữ tình của tùy bút, và lý giải mục đích lồng ghép các yếu tố biểu cảm.
	“ <i>Và tôi vẫn muốn mẹ...</i> ” (Trích <i>Những nhân chứng cuối cùng - Solo cho giọng trẻ em- Xvet-la-na A-lếch-xi-ê-vích- Svetlana Alexievich</i>)	70, 71		
	<i>Cà Mau quê xir</i> (Trích <i>Uống cà phê trên đường của Vũ - Trần Tuấn</i>)	72, 73		<p>1.1.NC1a Thực hiện tra cứu thông tin về tác giả, tác phẩm, và bối cảnh Cà Mau nhưng phải chọn lọc nguồn thông tin chính xác, tránh các nguồn không chính thức (ví dụ: các trang diễn đàn, blog cá nhân).</p> <p>1.2.NC1b so sánh các tư liệu số (bài viết, video) về Cà Mau được trình bày dưới nhiều hình thức (thuyết minh, phóng sự, tản văn) để nhận biết đặc điểm chủ quan và sự phối hợp các yếu tố trong tản văn.</p> <p>3.1.NC1a. Chỉnh sửa và kết hợp nhiều định dạng (văn bản, hình ảnh, âm</p>

				thanh) để trình bày cảm nhận về Cà Mau theo cái nhìn chủ quan của tác giả.
	Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng (tiếp theo)	74		
	VIẾT Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội	75, 76		
	NÓI VÀ NGHE Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống	77		
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: <i>Cây diêm cuối cùng</i> (Trích <i>Chuyện trò</i> - Cao Huy Thuấn)			
11	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	79	* Ôn tập: - Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong giữa học kì II, SGK Ngữ văn 11, tập hai.	

			<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực: Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. 	
12	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	79, 80	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
13	Bài 8. Cấu trúc của văn bản thông tin	11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả đạt được; 	
	ĐỌC	6	<ul style="list-style-type: none"> biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. 	
	<i>Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)</i>	81, 82	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ, quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ, 	Tích hợp nội dung: GD tính trung thực, thẳng thắn trong học tập và rèn luyện (thể hiện được thái độ đồng ý hay không)

		<p>đánh giá đối với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin. - Viết được bài thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Biết tranh biện có hiệu quả và có văn hoá về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Biết tiếp nhận thông tin đa chiều để xây dựng được tâm thế sống vững vàng, chủ động; coi trọng những giá trị văn hoá được xây đắp bền vững qua thời gian. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 	<p>đồng ý với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do).</p> <p>Năng lực số:</p> <p>1.2.NC1b so sánh các thông tin về nhân vật (nữ phóng viên đầu tiên) từ văn bản và các nguồn tư liệu số khác (ví dụ: bài viết biên khảo khác, tư liệu lưu trữ) để kiểm tra tính thống nhất, chính xác của thông tin và đánh giá sức hấp dẫn của cách dựng chân dung.</p> <p>1.3.NC1b sử dụng các công cụ số (Mindmap, Bảng biểu, Word Outline) để sắp xếp lại các luận điểm, dữ liệu và thông tin về nhân vật theo một trật tự logic (ví dụ: trình tự thời gian, trình tự theo đóng góp) nhằm nhận biết trật tự sắp xếp nội dung bài viết gốc.</p> <p>4.1.NC1b. Trong quá trình tìm kiếm tư liệu bổ sung về nhân vật lịch sử, học sinh nhận thức được rủi ro từ thông tin sai lệch</p>
--	--	--	---

			- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.	(misinformation) và giả mạo (disinformation) về lịch sử, từ đó củng cố ý thức về đọc văn bản báo chí hiện đại một cách có chọn lọc.
	<i>Trí thông minh nhân tạo</i> (Trích 50 ý tưởng về tương lai - Ri-sat Oát-xơn- Richard Watson)	83, 84		
	<i>Pa-ra-lim-pic (Paralympic): Một lịch sử chữa lành những vết thương</i> (Huy Đăng)	85, 86		
	Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	87		
	VIẾT Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên	88, 89, 90		
	NÓI VÀ NGHE Tranh biện về một vấn đề trong đời sống	91		Tích hợp nội dung: GD tinh thần trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng (tuân thủ các nội quy, quy định của gia đình, nhà trường, địa phương, quy định của

				pháp luật; có thái độ, hành vi thể hiện trách nhiệm với môi trường sống).
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: <i>Ca nhạc ở Miệt Vườn</i> (Trích Văn minh Miệt Vườn- Sơn Nam)			
14	KIỂM TRA HỌC KÌ II	92, 93	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
15	Bài 9. Lựa chọn và hành động	11	- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề.	
	ĐỌC	7	- Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản nghị luận; đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà	
	<i>Bài ca ngất ngưỡng</i> (Nguyễn Công Trứ)	94, 95		
	<i>Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc</i> (Nguyễn Đình Chiểu)	96, 97, 98		Tích hợp nội dung: GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh

		người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết; thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do.	thần tự hào, tự tôn dân tộc.
	Cộng đồng và cá thể (Trích Thế giới như tôi thấy - An-be Anh-xtanhAlbert Einstein)	99, 100	
	Thực hành tiếng Việt: Cách giải thích nghĩa của từ	101	
	VIẾT Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật	102, 103	
	NÓI VÀ NGHE Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật (Tiếp theo)	104	
	Củng cố, mở rộng Thực hành đọc “Làm việc” cũng là “làm người”! (Trích <i>Đúng việc - Một góc nhìn về câu chuyện khai minh</i> - Giản Tư Trung)		
		<p>người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết; thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do.</p> <p>- Biết được một số cách giải thích nghĩa của từ, qua đó, chủ động bồi đắp vốn từ và sử dụng từ ngữ chính xác, có hiệu quả.</p> <p>- Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc,..), nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc.</p> <p>- Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ...).</p> <p>- Biết tôn trọng con người cá nhân đồng thời luôn nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt ở những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời.</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. 	
16	ÔN TẬP HỌC KÌ II	105	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 11, tập hai. - Về năng lực: Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. 	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

Cả năm 35 tuần (35 tiết)

Học kì I: 18 tiết ; Học kì II: 17 tiết

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Thay đổi, điều chỉnh
1	Chuyên đề học tập 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	10	- Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	

	Phần 1. Tập nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	1 → 5	- Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	
	Phần 2. Viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	6 → 10	- Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học trung đại Việt Nam - Biết thuyết trình, trao đổi về một vấn đề của văn học trung đại Việt Nam.	
2	Chuyên đề học tập 2: Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại	15	- Hiểu được ngôn ngữ là một hiện tượng đời sống và là một bộ phận cấu thành của văn hóa. - Nhận biết và đánh giá được các yếu tố mới của ngôn ngữ trong đời sống xã hội đương đại. - Biết vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp.	
	Phần 1. Bản chất xã hội – văn hóa của ngôn ngữ	11 → 15		
	Phần 2. Sự phát triển của ngôn ngữ trong đời sống xã hội	16 → 20		
	Phần 3: Vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ trong giao tiếp	21 → 25		
3	Chuyên đề học tập 3: Đọc, viết và giới thiệu một tác giả văn học	10	- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về sự nghiệp văn chương và phong cách nghệ thuật của một tác giả lớn. - Biết cách đọc một tác giả văn học lớn. - Biết viết bài giới thiệu về một tác giả văn học đã đọc.	
	Phần 1. Đọc về một tác giả văn học	26, 27, 28		
	Phần 2. Viết về một tác giả văn học	29, 30, 31, 32		
	Phần 3. Thuyết trình về một tác giả văn học	33, 34, 35		

			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề đọc hiểu và viết về những tác giả văn học khác. - Biết thuyết trình về một tác giả văn học. 	
--	--	--	---	--

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

3.1. Cơ số điểm

Đối với các lớp không có Chuyên đề lựa chọn môn Ngữ văn

HỌC KÌ I			HỌC KÌ II		
Số ĐKT Thường xuyên	Số ĐKT giữa kì	Số ĐKT cuối kì	ĐKT Thường xuyên	ĐKT giữa kì	ĐKT cuối kì
4	1	1	4	1	1

Đối với các lớp có Chuyên đề lựa chọn môn Ngữ văn

HỌC KÌ I			HỌC KÌ II		
Số ĐKT Thường xuyên	Số ĐKT giữa kì	Số ĐKT cuối kì	ĐKT Thường xuyên	ĐKT giữa kì	ĐKT cuối kì
4	1	1	5 (trong đó 1 ĐKT thường xuyên đánh giá cụm chuyên đề học tập)	1	1

3.2. Các bài kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Thay đổi, điều chỉnh
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 8- Học kì I	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: truyện; thơ. – Tiếng Việt: đặc điểm ngôn ngữ nói và viết; phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện hoặc thơ); nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. 	Viết trên giấy, hình thức tự luận	
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 16 - Học kì I	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: truyện; thơ, VB nghị luận; truyện thơ dân gian. – Tiếng Việt: đặc điểm ngôn ngữ nói và viết; phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường; lỗi về thành phần câu. – Viết: <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện hoặc thơ); nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. + Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội, trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận 	Viết trên giấy, hình thức tự luận	

			điểm; cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.		
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 26-Học kì II	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Du; kí. – Tiếng Việt: biện pháp tu từ lập cấu trúc, đối; phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. – Viết: <ul style="list-style-type: none"> + Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học; văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. + Viết bài nghị luận về một tác phẩm văn học; nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. + Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội, trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ. 	Viết trên giấy, hình thức tự luận	
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 33, học kì II	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p>	Viết trên giấy, hình	

		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Du; kí; văn bản thông tin, thơ, truyện. - Tiếng Việt: biện pháp tu từ lập cấu trúc, đối; phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường; sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ. - Viết: <ul style="list-style-type: none"> + Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội, trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ. + Viết bài nghị luận về một tác phẩm văn học; nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. + Viết văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. 	thức tự luận	
--	--	--	--------------------	--

MÔN HỌC NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 12
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 11; Số học sinh: 440; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 160 (4 lớp)

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 10; Trình độ đào tạo: Đại học: 8; Trên đại học: 02

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên³: Tốt: 10

3. Thiết bị dạy học:

(Các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học)

STT	Bộ thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm /thực hành	Ghi chú
1	- Video/clip/ phim tư liệu về tiểu thuyết, phóng sự của Vũ Trọng Phụng. - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (video phim tư liệu “Xuân tóc đỏ cứu quốc”)	02	Bài 1: Khả năng lớn lao của tiểu thuyết (Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng)	
2	- Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh Quang Dũng; bộ tranh ảnh Nguyễn Đình Thi)	02	Bài 2: Những thế giới thơ (Thực hành tiếng Việt: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ)	
3	- Tranh ảnh, học liệu hỗ trợ bài học	02	Bài 3: Lập luận trong văn bản nghị luận (Thực hành tiếng Việt: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa)	

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4	- Tranh ảnh, học liệu hỗ trợ bài học	02	Bài 4: <i>Yếu tố kỳ ảo trong truyện kể</i> (Thực hành tiếng Việt: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học)
5	- Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (Bộ tranh ảnh Ni-cô-lai Gô-gôn; bộ tranh ảnh chiến lũy Lê Anh Văn) - Sơ đồ, qui trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	02	Bài 5: <i>Tiếng cười của hài kịch</i>
6	- Video phim tư liệu về tác giả Hồ Chí Minh và tác phẩm <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> . - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh Hồ Chí Minh đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i>) - Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học	02	Bài 6: Hồ Chí Minh - “ <i>Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi</i> ” (Thực hành tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận)
7	- Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học	02	Bài 7: <i>Sự thật trong tác phẩm kí</i> (Thực hành tiếng Việt: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật)
8	- Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học - Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (bộ tranh ảnh “căn nhà số 4 căn nhà số 10 số Hàng Đào”)	02	Bài 8: <i>Dữ liệu trong văn bản thông tin</i> (Thực hành tiếng Việt: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ)
9	- Video phim tư liệu về kịch Lưu Quang Vũ. - Video phim tư liệu về thơ Xuân Diệu trước CM tháng 8	02	Bài 9: <i>Văn học và cuộc đời</i> (Thực hành tiếng Việt: Giữ gìn và phát triển tiếng Việt)

	- Một số tranh ảnh, sơ đồ hỗ trợ bài học			
10	- Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	02	Chuyên đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam	
11	- Một số tranh ảnh, bộ phim được chuyển thể từ văn học	02	Chuyên đề 2: Tìm hiểu một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học	
12	Một số video/ tư liệu về một số tác giả và phong cách sáng tác của một trường phái văn học	02	Chuyên đề 3: Tìm hiểu phong cách sáng tác của trường phái văn học: cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần (105 tiết)

Học kì I: 18 tuần (54 tiết)

Học kì II: 17 tuần (51 tiết)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	T Đ
HỌC KÌ I (54 TIẾT)				
1	Bài 1 – Khả năng lớn lao của tiểu thuyết	11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại như: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... - Phân tích được đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm tiểu thuyết ; phân tích và đánh giá được sự phù 	Tích hợp nội dung: GD ý thức giữ gìn, phát huy trân trọng giá trị
	ĐỌC	7		
	<i>Xuân tóc đỏ cứu quốc</i> (Trích <i>Số đỏ</i> - Vũ Trọng Phụng)	1, 2, 3		

			<p>hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.</p> <p>- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực trong tiểu thuyết và trong sáng tác văn học nói chung.</p>	<p>văn hoá truyền thống văn hoá của dân tộc, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh.</p>
	<i>Nỗi buồn chiến tranh</i> (Trích-Bảo Ninh)	4, 5, 6	<p>- Nhận biết và phân tích được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ.</p> <p>- Viết được văn bản nghị luận, so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.</p>	Tích hợp nội dung: GD lòng yêu nước.
	Thực hành Tiếng Việt: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.	7	<p>- Biết trình bày (dưới hình thức nói) kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.</p>	
	VIẾT Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	8, 9, 10	<p>- Biết xây dựng các chuẩn mực giá trị trong cuộc sống; hiểu và đồng cảm với những nỗi buồn thể hiện nhân tính và khát vọng hướng tới sự hoàn thiện của con người.</p>	
	NÓI VÀ NGHE Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	11		
	Củng cố mở rộng Thực hành đọc: Trên xuồng cứu nạn (Trích Cuộc đời của Pi-Yan Ma-ten-Y-an Martel)			
2	Bài 2. Những thể giới thơ	11	<p>- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển và lãnh mạn qua các tác phẩm văn học tiêu biểu đã học.</p>	
	ĐỌC	8		

<p><i>Cảm hoài (Nỗi lòng - Đặng Dung)</i></p>	<p>12, 13</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ,... - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân về văn bản văn học. - Vận dụng được kiến thức về một số biện pháp tu từ đã học để phân tích, đánh giá tác dụng của việc sử dụng các biện pháp tu từ đó trong một bài thơ. - Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá 	<p>Tích hợp nội dung: GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc (Nhận ra được giá trị, tầm quan trọng của truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc).</p>
<p><i>Tây tiến (Quang Dũng)</i></p>	<p>14, 15, 16</p>	<ul style="list-style-type: none"> hai tác phẩm thơ. - Biết trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ. - Có thái độ ngưỡng mộ đối với những tấm gương sống đẹp vì đất nước, cộng đồng, vì nền nghệ thuật lớn hướng tới con người. 	<p>Tích hợp nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GD lý tưởng cách mạng, tinh thần dân thân. - Khơi dậy lòng tự hào dân tộc. - Bồi dưỡng phẩm chất sống trách nhiệm, biết tri ân đối với sự hy sinh

				của các thể hệ cha ông.
	<i>Đàn Ghi ta của Lor-ca</i> (Thanh Thảo)	17, 18		
	Thực hành Tiếng Việt: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ	19		
	VIẾT Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	20, 21		
	NÓI VÀ NGHE Trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	22		
	Củng cố mở rộng: <i>Bài thơ số 28</i> (Ra-bin-đơ-ra-nát Ta go Rabindranath Tagore)			
3	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	23, 24	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
4	Lập luận trong văn nghị luận	10	- Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng;	
	ĐỌC	7		

<i>Nhìn về vốn văn hóa dân tộc</i> (Trích - Trần Đình Hượu)	25, 26	đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản. - Nhận biết được mục đích của người viết, biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. - Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được lỗi logic và lỗi câu mơ hồ; biết cách sửa lỗi và rút kinh nghiệm. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (quan niệm sống, định hướng tương lai, cách ứng xử trong các mối quan hệ,...)	Tích hợp nội dung: GD ý thức giữ gìn, phát huy trân trọng giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh (thể hiện được quan điểm, thái độ, hành vi chấp nhận sự khác biệt, tôn trọng sự đa dạng văn hoá).
<i>Năng lực sáng tạo</i> (Trích - Phan Đình Diệu)	27, 28	- Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.	
<i>Mấy ý nghĩ về thơ</i> (Trích - Nguyễn Đình Thi)	29, 30	- Có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị của văn học dân tộc.	
Thực hành tiếng Việt: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa	31		
VIẾT	32, 33		Tích hợp nội dung:

	<p>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)</p>			<ul style="list-style-type: none"> - GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: + GD niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN (có ý thức, trách nhiệm, hành động phù hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN). + GD tinh thần trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng (Hiểu ý nghĩa của các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. - GD về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính:
--	---	--	--	---

				<ul style="list-style-type: none"> + Nêu được trách nhiệm của thanh niên, HS trong việc PCTN, lãng phí, tiêu cực. + Tích cực, chủ động rèn luyện giá trị đạo đức và lối sống liêm chính. + GD tính kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật, quy định, quy chế học tập.
	NÓI VÀ NGHE Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	34		
	Củng cố mở rộng: Thực hành đọc: <i>Cảm hứng và sáng tạo</i> (Trích - Nguyễn Trần Bạt)			
5	Bài 4. Yếu tố kì ảo trong truyện kể	9	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ,	

ĐỌC	6	thủ pháp nghệ thuật,...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong các thể loại truyện khác.	
<i>Hải khẩu linh từ - Đèn thiêng cửa bể</i> (Trích Đoàn Thị Điểm)	35, 36		
<i>Muối của Rừng</i> (Trích Nguyễn Huy Thiệp)	37, 38, 39	- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của các nhân về văn bản văn học. - Vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học.	Tích hợp nội dung: GD bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên.
Thực hành tiếng Việt: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học	40	- Viết được bài văn nghị luận về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một (hoặc một nhóm) tác phẩm văn học.	
VIẾT Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học	41, 42	- Biết trình bày bài nói so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học, qua đó làm nổi bật những yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo của một tác phẩm so với tác phẩm mà nó chịu ảnh hưởng.	
NÓI VÀ NGHE Trình bày về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học	43	- Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; có lối sống hoà hợp với thế giới tự nhiên.	
Củng cố mở rộng: Thực hành đọc: Bến trần gian (Trích - Lưu Sơn Minh)			

6	KIỂM TRA CUỐI KÌ I	44, 45	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
7	Bài 5. Tiếng cười của hài kịch	8	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... - Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. - Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa,, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. - Biết trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (dưới hình thức thuyết trình) về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội. - Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên. 	
	ĐỌC	5		
	<i>Nhân vật quan trọng (Trích Quan thanh tra - Ni-cô-lai Gô-gôn Nikolai Gogol)</i>	46, 47		
	<i>Giấu của (Trích Quã – Lộng Chương)</i>	48, 49, 50		
	VIẾT Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	51, 52		
	NÓI VÀ NGHE Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội	53		
Củng cố mở rộng: Thực hành đọc: Cẩn thận hão (trích Thọ cạo thành Xê-vin				

	(Séville)-Bô-mác-se-Beaumrachs)			
8	ÔN TẬP CUỐI KÌ I	54	<p>* Ôn tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 11, tập một. - Về năng lực: Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. 	
HỌC KÌ II (TIẾT 51)				
9	Bài 6. Hồ Chí Minh – “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”	12	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu một số tác phẩm của Người; nhận biết và phân tích được quan điểm của tác giả về lịch sử, văn hoá được thể hiện trong văn bản. - Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn học và kỹ năng tra cứu để sắp xếp một số tác giả, tác phẩm lớn theo tiến trình lịch sử văn học; biết 	
	ĐỌC	9		
	Tác gia Hồ Chí Minh	55		<p>Tích hợp nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <p>Năng lực số:</p>

		<p>đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được hiệu quả của việc dùng các biện pháp tu từ và cách diễn đạt thể hiện tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. - Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. - Biết trình bày kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp. - Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người. 	<p>1.1.NC1b: Tìm kiếm nâng cao: HS biết sử dụng các kỹ thuật tìm kiếm chuyên sâu để thu thập tài liệu, tác phẩm và tư liệu chính xác về Hồ Chí Minh.</p> <p>1.2.NC1a: Đánh giá nguồn thông tin: HS biết phân tích, so sánh và đánh giá độ tin cậy, tính xác thực của các nguồn tài liệu số về cuộc đời và tác phẩm của Hồ Chí Minh.</p> <p>2.2.NC1a: Chia sẻ tài nguyên học tập: HS chia sẻ các tác phẩm, tư liệu đã tìm được về Hồ Chí Minh với</p>
--	--	---	---

			<p>bạn học, giáo viên một cách có hệ thống.</p> <p>2.4.NC1a: Phối hợp nhóm: HS đề xuất và sử dụng công cụ số để hợp tác phân tích, tổng hợp kiến thức về sự thống nhất giữa cuộc đời và tác phẩm của Hồ Chí Minh.</p>
	Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)	56, 57, 58	<p>Tích hợp nội dung GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tư tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước.

			<ul style="list-style-type: none"> - Nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, ý thức trách nhiệm công dân. - Rèn lối sống nhận văn, trách nhiệm. <p>Năng lực số:</p> <p>1.2.NC1a: Đánh giá tính chính thống, độ tin cậy của các tài liệu số, bài viết phân tích liên quan đến "Tuyên ngôn Độc lập" và hoàn cảnh ra đời, để phục vụ cho việc đọc hiểu và lập luận.</p> <p>2.2.NC1a: Sử dụng công cụ số để chia sẻ các trích đoạn, tư tưởng quan trọng của "Tuyên ngôn</p>
--	--	--	---

			Độc lập" và các bài phân tích đã được chọn lọc. 2.4.NC1a: Đề xuất và sử dụng hiệu quả công cụ số để hợp tác nhóm trong việc phân tích nghệ thuật lập luận và giải quyết vấn đề
	<i>Mộ (Chiều tối - Hồ Chí Minh)</i>	59	
	<i>Nguyên tiêu (Rằm tháng giêng - Hồ Chí Minh)</i>	60	
	<i>Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (Nguyễn Ái Quốc)</i>	61, 62	
	Thực hành tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận.	63	
	VIẾT	64, 65	

	Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án			
	NÓI VÀ NGHE Trình bày kết quả của bài tập dự án	66		
	Củng cố mở rộng: Thực hành đọc: <i>Vọng nguyệt (Ngắm trăng- Hồ Chí Minh)</i> <i>Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)</i>			
10	Bài 7. Sự thật trong tác phẩm kí	11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự và hồi kí như: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... - Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội. - Hiểu được đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ trang trọng, ngôn ngữ thân mật để vận dụng một cách hiệu quả trong giao tiếp. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 	
	ĐỌC	7		
	<i>Nghệ thuật băm thịt gà (Trích Việc làng - Ngô Tất Tố)</i>	67, 68, 69		<p>Năng lực số:</p> <p>1.1.NC1a Xác định từ khóa, khái niệm cần tìm kiếm (tính phi hư cấu, thủ pháp nghệ thuật, tài liệu phê bình) để hỗ trợ phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.</p> <p>1.1.NC1b Sử dụng công cụ tìm</p>

			<p>- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.</p> <p>- Có cái nhìn tinh táo về hiện thực; biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng cao đẹp.</p>	<p>kiếm số (Google, thư viện số) để lấy được thông tin về tác giả Ngô Tất Tố, bối cảnh xã hội "Việc làng", và đặc điểm thể loại phóng sự.</p> <p>2.2.NC1a Sử dụng nền tảng số để chia sẻ, lan tỏa sự phân tích và đánh giá về khả năng tác động của bài phóng sự đối với tiến bộ xã hội và xây dựng phẩm chất tinh táo về hiện thực.</p>
	<p><i>Bước vào đời (Trích Nhớ nghĩ chiều hôm - Đào Duy Anh)</i></p>	<p>70, 71, 72</p>		<p>Năng lực số:</p> <p>1.1.NC1a Xác định rõ thông tin cần thiết về bối cảnh lịch sử, tính phi hư cấu của hồi kí để phân tích.</p>

			<p>1.1.NC1b Sử dụng kỹ thuật tìm kiếm nâng cao (bộ lọc, từ khóa chính xác) trên công cụ số để thu thập thông tin về tác giả và đặc điểm hồi kí.</p> <p>2.2.NC1a Lựa chọn và sử dụng nhiều công cụ số (Drive, email, ứng dụng trình chiếu) để chia sẻ thông tin phân tích và các giải pháp đã đề xuất</p>
	<p>Thực hành tiếng Việt: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật</p>	73	
	<p>VIẾT Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)</p>	74, 75, 76	<p>Tích hợp nội dung: - GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:</p>

				<p>+ GD niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN (có ý thức, trách nhiệm, hành động phù hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN).</p> <p>+ GD tinh thần trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng (Hiểu ý nghĩa của các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.</p> <p>- GD về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính:</p> <p>+ Nêu được trách nhiệm của thanh niên, HS trong</p>
--	--	--	--	--

				<p>việc PCTN, lãng phí, tiêu cực.</p> <p>+ Tích cực, chủ động rèn luyện giá trị đạo đức và lối sống liêm chính.</p> <p>+ GD tính kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật, quy định, quy chế học tập.</p>
	<p>NÓI VÀ NGHE</p> <p>Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)</p>	77		
	<p>Củng cố mở rộng:</p> <p>Thực hành đọc:</p> <p>Vĩ tuyến 17 (Trích Gánh gánh...gồng gồng...- Xuân Phượng)</p>			
11	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	78	- Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập hai.	

			<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực: Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. 	
12	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	79, 80	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
13	Bài 8. Dữ liệu trong văn bản thông tin	11	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc. - Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác. - Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin; phân biệt được dữ liệu sơ cấp 	
	ĐỌC	6		
	<i>Pa-ra-na (Parana) (Trích Nhiệt đới buồn - Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rốt - Claude Lévi-Strauss)</i>	81, 82		
	<i>Giáo dục khai hóa ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục (Nguyễn Nam)</i>	83, 84		Tích hợp nội dung: GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu

			<p>và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. - Hiểu được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin hay câu chữ của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. - Viết được thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. - Biết tranh biện về một vấn đề đời sống (có những ý kiến trái ngược nhau); thể hiện được thái độ cầu thị khi tranh biện. - Có cái nhìn cởi mở, thái độ tôn trọng đối với những gì khác biệt. 	<p>nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.</p> <p>Năng lực số:</p> <p>1.1.NC1a Học sinh sử dụng các công cụ tìm kiếm để tra cứu các dữ kiện lịch sử (ví dụ: "Muối và Cách mạng Pháp", "Thuế muối ở Ấn Độ") và lọc các kết quả từ các nguồn đáng tin cậy như tạp chí lịch sử hoặc sách chuyên khảo số.</p> <p>1.2.NC1a Học sinh kiểm tra chéo các dữ kiện lịch sử về muối được đề cập trong sách với các nguồn thông tin lịch sử số khác (ví</p>
	<p><i>Đời muối</i> (Trích <i>Đời muối: Lịch sử thế giới</i> - Mác Kơ-len-xki Mark Kurlansky)</p>	<p>85, 86</p>		

			<p>dụ: thư viện số) để xác định tính chính xác của thông tin và đánh giá quan điểm của tác giả.</p> <p>2.2.NC1a Học sinh tạo một thư mục chung trên Drive hoặc dùng ứng dụng cộng tác để tải lên và chia sẻ các hình ảnh, infographic về lịch sử muối, hoặc gửi link các bài phân tích chuyên sâu về tác phẩm cho các thành viên trong nhóm.</p>
	Thực hành tiếng Việt: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	87	
	VIẾT	88, 89, 90	

	Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm			
	NÓI VÀ NGHE Tranh biện về một vấn đề đời sống	91		
	Củng cố mở rộng: Thực hành đọc: <i>Sách thay đổi lịch sử loài người</i> (Vũ Đức Liêm)			
14	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II	92, 93	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. - Về năng lực: Vận dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy, năng lực viết để làm bài. - Về phẩm chất: Chủ động, tự giác, độc lập, tự kiểm soát. 	
15	Bài 9. Văn hóa và cuộc đời	11	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của văn bản. - Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản. 	
	ĐỌC	7		
	<i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu)	94, 95		
	<i>Trở về</i> (Trích <i>Ông già và biển cả</i> - Ernest Hemingway)	96, 97		
	<i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> (Trích - Lưu Quang Vũ)	98, 99, 100		

<p>Thực hành tiếng Việt: Giữ gìn và phát triển tiếng Việt</p>	<p>101</p>	<p>- Có nhận thức đúng về việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt để sử dụng phù hợp với chuẩn</p>	
<p>VIẾT Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội</p>	<p>102, 103</p>	<p>mục ngôn ngữ, góp phần làm cho tiếng nói của dân tộc đáp ứng ngày càng tốt hơn như cầu giao tiếp. - Viết được bài phát biểu trong lễ phát động một</p>	
<p>NÓI VÀ NGHE Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước</p>	<p>104</p>	<p>phong trào hoặc một hoạt động xã hội. - Viết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước; nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. - Biết sống chủ động, lạc quan và vượt lên mọi nghịch cảnh để khẳng định niềm tin vào cuộc đời.</p>	<p>Tích hợp nội dung: - GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống?: GD niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN (phê phán, lên án, đấu tranh với các âm mưu, hành động chống phá, xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - HS về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính. + Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện trách nhiệm công dân về PCTN, lãng phí, tiêu cực. + Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động PCTN, lãng phí, tiêu cực, phù hợp với lứa tuổi.
	<p>Củng cố mở rộng: Thực hành đọc: <i>Khúc đồng quê (Trích Cô bé nhìn mưa - Đặng Thị Hạnh)</i></p>			
16	ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	105	- Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập hai.	

			<p>- Về năng lực: Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.</p> <p>- Về phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh lòng trung thực, chăm chỉ trong học tập và rèn luyện.</p>	
--	--	--	---	--

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

Cả năm 35 tuần (35 tiết)

Học kì I: 18 tiết ; Học kì II: 17 tiết

STT	CHUYÊN ĐỀ (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)	Thay đổi, điều chỉnh
1	Chuyên đề 1- Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại	Tìm hiểu tri thức tổng quát	1,2	1,2	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại. - HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại. - Khuyến khích HS đọc rộng hơn, sâu hơn về văn học hiện đại. 	

					<ul style="list-style-type: none"> – HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. – HS biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc trong nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. – HS biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. – HS nắm được những kiến thức tổng quát về văn học hiện đại. <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học;... – Chủ động, tự tin,... 	
		Phần 1: Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại	3,4	3,4	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại. – HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. 	

					<ul style="list-style-type: none"> – HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,... – HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại. – HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hình thành phong thái chủ động, tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân. – Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác,... 	
		Phần 2: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.	5,6	5,6	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại. – HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. – HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách. 	

				<ul style="list-style-type: none"> – HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – Tích cực, chủ động, tự tin,... 		
		Phần 3: Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.	7,8,9,10	7,8,9,10	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. – HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. – HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. – HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình. 	

					<ul style="list-style-type: none"> – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu. – HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kỹ năng phản biện ngôn ngữ tốt. <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình. – Tích cực, chủ động, tự tin,... – Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,... 	
2	Chuyên đề 2 - Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học (15 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	11,12, 13	11,12, 13	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học. – HS tìm hiểu và nắm được các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học. – HS hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS có năng lực khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận liên quan đến văn học. 	

				<ul style="list-style-type: none"> - HS có năng lực thẩm mỹ và biết sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiêm lĩnh tri thức. <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,... 	
		<p>Phần 1: Thường thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học</p>	<p>14,15, 16,17</p>	<p>14,15, 16,17</p> <p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. - HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh. - HS biết cách thường thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật. - HS biết cảm thụ nhiều loại hình nghệ thuật như âm nhạc, hội họa, điện ảnh, sân khấu,... - HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. <p>2. Phẩm chất</p>	

					-Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...	
		Phần 2: Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết minh về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	18,19, 20,21	18,19, 20,21	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lí với tác phẩm gốc. - HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả. - HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học. - HS biết trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. - HS biết sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ trong bài viết. - HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. <p>2. Phẩm chất</p> <p>-Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...</p>	

		<p>Phần 3: Thực hành chuyển thể tác phẩm văn học.</p>	<p>22,23, 24,25</p>	<p>22,23, 24,25</p>	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể (tác phẩm mà bản thân đã đọc kĩ, hiểu sâu, có tiềm năng được dịch chuyển một cách thuận lợi sang ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật khác,...). – HS chọn được loại hình nghệ thuật thích hợp để chuyển thể tác phẩm văn học (loại hình nghệ thuật phù hợp với sở trường bản thân và có thể chuyển tải tốt nhất ý đồ nghệ thuật của người chuyển thể). – HS nêu được cách thức tiến hành chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết cách chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thể mạnh, sở thích của bản thân. – HS phát triển năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. <p>2. Phẩm chất</p>	
--	--	---	-------------------------	-------------------------	--	--

					-Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...	
3	Chuyên đề 3- Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học : Cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn. (10 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	26,27	26,27	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được các khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS nhận biết được đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu. – HS biết khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận văn học liên quan đến trường phái văn học. – HS có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức văn học. – HS có kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác,... <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,... 	

	Phân 1: Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	28,29,3 0	28,29,3 0	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó. – HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh hưởng rộng rãi ở Việt Nam. – HS phát triển năng lực cảm thụ văn học; năng lực nghiên cứu các vấn đề lí luận văn học; kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,... 	
	Phân 2: Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác	31,32,3 3	31,32,3 3	<p>1. Năng lực</p>	

		của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể			<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể. – HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể. – HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể. – HS có năng lực tổng hợp, phân tích, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ,... <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,... 	
		Phần 3: Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.	34,35	34,35	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài 	2.

				<p>thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó. – HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phần 2 chuyên đề. – HS có năng lực cảm thụ văn học và thẩm mĩ, biết sử dụng ngôn ngữ để thuyết trình, phản biện,... <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,... 	
--	--	--	--	--	--

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

3.1. Cơ số điểm

Đối với các lớp không có Chuyên đề lựa chọn môn Ngữ văn

HỌC KÌ I			HỌC KÌ II		
Số ĐKT Thường xuyên	Số ĐKT giữa kì	Số ĐKT cuối kì	ĐKT Thường xuyên	ĐKT giữa kì	ĐKT cuối kì
4	1	1	4	1	1

Đối với các lớp có Chuyên đề lựa chọn môn Ngữ văn

HỌC KÌ I			HỌC KÌ II		
Số ĐKT Thường xuyên	Số ĐKT giữa kì	Số ĐKT cuối kì	ĐKT Thường xuyên	ĐKT giữa kì	ĐKT cuối kì
4	1	1	5 (trong đó 1 ĐKT thường xuyên đánh giá cụm chuyên đề học tập)	1	1

3.2. Các bài kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Thay đổi, điều chỉnh
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 8, học kì I	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận	Viết trên giấy; hình	

			<p>– Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, nghịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa</p> <p>– Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học (truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ).</p>	thức tự luận	
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần thứ 16, học kì I	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <p>– Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể.</p> <p>– Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, nghịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học.</p> <p>– Viết:</p> <p>+ Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học.</p> <p>+ Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.</p> <p>+ Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học.</p>	Viết trên giấy; hình thức tự luận	
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 26, học kì II	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <p>– Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; các tác phẩm của Hồ Chí Minh</p>	Viết trên giấy; hình	

			<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật - Viết: <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). + Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học. 	thức tự luận	
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần thứ 33, học kì II	<p>Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu: truyện ngắn; tiểu thuyết; thơ; kí; văn bản nghị luận; văn bản thông tin; Kịch - Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. - Viết: <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học. + Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 	Viết trên giấy; hình thức tự luận	

		<p>+ Viết một bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội; trình bày rõ hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; biết đặt ra các ý kiến phản bác để trao đổi, tranh luận lại; sử dụng các yếu tố thuyết minh và biểu cảm.</p> <p>+ Viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.</p> <p>- Trung thực, sáng tạo</p>		
--	--	---	--	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
MÔN NGỮ VĂN

(Năm học 2025 - 2026)

I. Căn cứ:

- Công văn số 664/BGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Kế hoạch số 26/KH- THPT LTT, ngày 28 tháng 8 năm 2025, kế hoạch giáo dục Trường THPT Lý Tự Trọng.

II. Kế hoạch dạy học:

Phân phối chương trình:

Cả năm 35 tuần (52,5 tiết)

Học kì I: 18 tuần (27 tiết)

Học kì II: 17 tuần (25,5 tiết)

STT	Chủ đề/Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Điều chỉnh
HỌC KÌ I (27 TIẾT)				
1	<i>Đọc hiểu văn bản truyện (truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại)</i>	1,2,3	– Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.	

			<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản. – Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản – Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực. – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết (hiện đại, hậu hiện đại) như: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... – Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. 	
2	<i>Kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn bản truyện</i>	4, 5, 6	- Viết được văn bản đúng quy trình, bảo đảm các bước đã được hình thành và rèn luyện.	
3	<i>Đọc hiểu văn bản thơ</i>	7, 8, 9	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ,... – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua 	

			<p>hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.</p> <p>– Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.</p>	
4	<i>Kỹ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn bản thơ</i>	10, 11, 12	Viết được văn bản đúng quy trình, bảo đảm các bước đã được hình thành và rèn luyện.	
5	<i>Luyện đề tổng hợp</i>	13, 14, 15	- Tổng hợp ôn tập kỹ năng làm bài đọc hiểu văn bản, kỹ năng viết đoạn văn và kỹ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý trong bài văn nghị luận, kỹ năng diễn đạt, viết cảm xúc.	
6	<i>Đọc hiểu văn bản nghị luận</i>	16, 17	<p>– Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.</p> <p>– Biết tiếp nhận, đánh giá nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích.</p> <p>– Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này. - Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Biết đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. 	
7	<i>Kỹ năng viết văn bản nghị luận vấn đề liên quan đến tuổi trẻ</i>	18, 19, 20	- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ	
8	<i>Đọc hiểu văn bản truyện truyền kì</i>	21, 22	Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật,...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian.	
9	<i>Luyện đề tổng hợp</i>	23 → 27	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp ôn tập kỹ năng làm bài đọc hiểu văn bản, kỹ năng viết đoạn văn và kỹ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý trong bài văn nghị luận, kỹ năng diễn đạt, viết cảm xúc. - Nắm vững cấu trúc đề thi TN THPT. 	
HỌC KÌ II (25,5 TIẾT)				

10	<i>Ôn tập thơ văn Hồ Chí Minh</i>	28, 29, 30	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng kiến thức về bối cảnh lịch sử, văn hoá, về tác giả và thể loại vào việc đọc hiểu các tác phẩm thơ văn của Hồ Chí Minh. - Biết cách phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật một số tác phẩm của Hồ Chí Minh theo đặc trưng thể loại 	
11	<i>Đọc hiểu văn bản kí (phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí)</i>	31, 32, 33	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí như: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết,... 	
12	<i>Kĩ năng viết văn bản nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ</i>	34, 35, 36, 37	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ 	
13	<i>Luyện đề tổng hợp</i>	38, 39, 40. 41	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp ôn tập kĩ năng làm bài đọc hiểu văn bản, kĩ năng viết đoạn văn và kĩ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý trong bài văn nghị luận, kĩ năng diễn đạt, viết cảm xúc. 	
14	<i>Đọc hiểu văn bản thông tin</i>	42, 43, 44	<ul style="list-style-type: none"> - Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. 	

			<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết. – Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; đề xuất được các nhan đề văn bản khác. – Đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. – So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. – Đánh giá, phê bình được văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. 	
15	<i>Luyện đề tổng hợp</i>	45 → 52,5	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp ôn tập kỹ năng làm bài đọc hiểu văn bản, kỹ năng viết đoạn văn và kỹ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý trong bài văn nghị luận, kỹ năng diễn đạt, viết cảm xúc. - Nắm vững cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT. 	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI VĂN HOÁ KHÔNG CHUYÊN 12
MÔN NGỮ VĂN

(Năm học 2025 - 2026)

I. Căn cứ:

- Công văn số 664/BGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Kế hoạch số 26/KH- THPT LTT, ngày 28 tháng 8 năm 2025, kế hoạch giáo dục Trường THPT Lý Tự Trọng.

II. Kế hoạch dạy học:

Phân phối chương trình:

Học kì I: 18 tuần (36 tiết)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thay đổi, điều chỉnh
1	Chuyên đề rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản truyện	1, 2, 3, 4	<ul style="list-style-type: none">– Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.– Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ	

			<p>thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản – Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực. – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết (hiện đại, hậu hiện đại) như: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... – Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. 	
2	Chuyên đề rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ	5, 6, 7, 8	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ,... – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản. – Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản. 	

3	Chuyên đề rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản kí	9, 10, 11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí như: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết,... 	
4	Chuyên đề rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản nghị luận	12, 13, 14	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản. - Biết tiếp nhận, đánh giá nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích. - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích. - Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này. - Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Biết đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. 	

5	Chuyên đề rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin	15, 16, 17	<ul style="list-style-type: none"> - Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết. - Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; đề xuất được các nhan đề văn bản khác. - Đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. - Đánh giá, phê bình được văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. 	
6	Chuyên đề rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận xã hội	18, 19, 20, 21, 22	- Viết đoạn văn/bài văn bản luận về một vấn đề xã hội.	
7	Chuyên đề rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận văn học	23, 24, 25, 26, 27	- Viết đoạn văn/bài văn bản luận về vấn đề một tác phẩm văn học; so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học.	

8	Luyện đề tổng hợp	28 → 36	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững cấu trúc đề thi học sinh giỏi không chuyên của tỉnh. - Tổng hợp ôn tập kỹ năng làm bài đọc hiểu văn bản, kỹ năng viết đoạn văn và kỹ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý trong bài văn nghị luận, kỹ năng diễn đạt, viết cảm xúc. 	
---	-------------------	---------	---	--

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Nhiệm vụ 1: Bồi dưỡng chính trị và phẩm chất đạo đức nhà giáo, giữ vững nền nếp, kỷ cương và đoàn kết nội bộ trong tổ chuyên môn

Chỉ tiêu phấn đấu

100% giáo viên trong tổ có tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật Nhà nước và giữ gìn tốt phẩm chất đạo đức nhà giáo.

Các biện pháp thực hiện

Tất cả giáo viên trong tổ đều tham gia học tập các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và chính trị hệ để nắm được các chủ trương của Đảng và Pháp luật Nhà nước về công tác giáo dục, nắm được phương hướng phát triển GD&ĐT, có định hướng cho công tác chuyên môn của tổ.

Tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt việc làm theo tấm gương đạo đức của Bác, mỗi cá nhân đăng ký nội dung phấn đấu và rèn luyện cụ thể.

Các giáo viên thực hiện quy định về tiêu chuẩn đạo đức lối sống của Đảng viên, Cán bộ, viên chức.

Thực hiện tốt cuộc vận động: “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Tham gia xây dựng lối sống văn hóa trong trường học, tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội.

Chú ý kết hợp tốt việc giảng dạy kiến thức, rèn luyện nghiệp vụ với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho học sinh.

Nắm vững và thực hiện tốt quy định chuẩn nghề nghiệp của GV. Quán triệt nhiệm vụ năm học của Nhà trường.

2. Nhiệm vụ 2: Thực hiện nghiêm túc nề nếp, quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Các chỉ tiêu phấn đấu:

100% giáo viên trong tổ chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn.

100% giáo viên dự giờ theo quy định.

100% giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Các biện pháp thực hiện:

Đề xuất, tham mưu với BGH phân công giảng dạy công bằng, phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên, điều chỉnh hợp lý để giáo viên hoàn thành định mức giảng dạy.

Thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

Giảng dạy: Thực hiện nghiêm túc chương trình do tổ chuyên môn thống nhất, thực hiện đúng theo phân phối chương trình; hoàn thành việc đăng kí bài giảng vào thứ hai hàng tuần.

Soạn đầy đủ kế hoạch bài dạy: kế hoạch chính khóa, kế hoạch ôn tập buổi chiều, kế hoạch dạy học sinh giỏi... kế hoạch thực hiện theo tinh thần đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Phần đầu trong 1 học kì có 2 tiết dạy theo hình thức nghiên cứu bài học, 1 báo cáo chuyên đề/ 1 tháng.

Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học, tích cực soạn giáo án điện tử, tìm kiếm, và áp dụng các phần mềm dạy học mới.

Tăng cường công tác dự giờ, thao giảng, mỗi giáo viên ít nhất phải có một tiết thực tập tổ và dự giờ đột xuất để nâng cao chất lượng giờ dạy, rút kinh nghiệm tiết dạy trên tinh thần xây dựng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng ma trận câu hỏi, ma trận đề kiểm tra, ngân hàng đề kiểm tra, tài liệu ôn tập và hướng dẫn học sinh tự học.

Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, chính trị.

Khuyến khích giáo viên đăng ký thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi, tham gia hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, chủ nhiệm giỏi.

Tích cực sưu tầm, mua tài liệu, tự làm thiết bị dạy học để phục vụ cho việc giảng dạy của bộ môn.

Tích cực tham gia phong trào thi đua, các đồng chí nữ giáo viên tham gia hiệu quả phong trào giáo viên “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”.

Cụ thể:

2.1. Nhiệm vụ lên lớp

Chỉ tiêu: 100% giáo viên lên lớp đúng theo quy định của nhà trường và quy chế chuyên môn. Có giáo án khi lên lớp; thực hiện hiệu quả 45 phút trên lớp.

Các biện pháp:

Giáo viên cần thực hiện đúng giờ, không ra sớm, vào trễ, ghi chép sổ đầu bài đúng quy định về số thứ tự bài, thứ tự tiết, tên bài dạy, nhận xét tiết học, xếp loại tiết dạy.

Có tác phong gương mẫu, giảng dạy có chất lượng, kết hợp tốt việc giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh.

2.2. Nhiệm vụ hội giảng, dự giờ

Chỉ tiêu:

100% giáo viên dự giờ, hội giảng theo đúng số tiết theo quy định. Thực hiện việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo 1/3 số giáo viên trong tổ/1 năm.

Biện pháp thực hiện:

Giáo viên chủ động lên kế hoạch thao giảng, dự giờ đầy đủ số tiết theo quy định để góp phần đánh giá tiết dạy khách quan.

Tổ trưởng đảm bảo dự giờ giáo viên trong tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn ít nhất 02 tiết dạy/GV; mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 02 bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia hội giảng hoặc thao giảng do nhà trường tổ chức và dự giờ đồng nghiệp trong hoặc ngoài tổ theo đúng quy định của nhà trường.

Tổ chuyên môn nhắc nhở giáo viên lập kế hoạch dự giờ, thao giảng đúng quy định. Đặc biệt là thời gian do mỗi giáo viên đăng ký ngay từ đầu năm học.

3. Nhiệm vụ 3: Phát triển tốt đội ngũ về chuyên môn, nghiệp vụ

3.1. Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực chuyên môn

Chỉ tiêu:

Thi SKKN có ít nhất 01 SKKN được cấp giấy chứng nhận cấp ngành.

100% GV tham gia tập huấn theo đúng quy định và có chất lượng.

100% GV dự giờ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn theo quy định.

Biện pháp thực hiện:

** Giáo viên:*

Tất cả giáo viên tích cực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Các giáo viên tích cực nghiên cứu chương trình, soạn giảng, dự giờ đồng nghiệp, nâng cao chất lượng giảng dạy. Cải tiến phương pháp dạy học, sử dụng CNTT trong việc soạn kế hoạch bài dạy.

Tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn của Sở GD-ĐT, triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung tập huấn cho các thành viên trong tổ.

Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn (nếu có), trao đổi giao lưu với các tổ chuyên môn khác trong trường và các trường bạn trong cùng địa bàn.

GV có Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân và thực hiện theo đúng kế hoạch.

** Tổ chuyên môn:* Chú trọng bồi dưỡng năng lực tại chỗ cho GV

Tổ chức SHCM theo định kì 2 tiết/tuần.

Bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá cho GV.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên cho GV qua các buổi tập huấn: tập huấn về hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá theo công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT, công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực cho HS, công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tập huấn về sử dụng CNTT trong dạy học và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Xây dựng, trao đổi về các chuyên đề dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Chỉ đạo GV ra đề và nộp đề theo 4 đợt để lập thành NHCH (theo KH của nhà trường).

3.2. Bồi dưỡng giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua

Chỉ tiêu phấn đấu:

100% thành viên trong tổ đạt LĐTT. Trong đó có từ 02-03 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Có ít nhất 10% số đồng chí trong tổ viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp Tỉnh.

Đăng ký thi đua từ đầu năm học

Biện pháp thực hiện:

Động viên GV đăng ký thi giáo viên giỏi cấp cơ sở và tạo mọi điều kiện giúp đỡ về chuyên môn, thực hiện có chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật.

Tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi do trường, cụm, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có).

Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho giáo viên đăng ký dự thi cấp cơ sở, cấp tỉnh, hướng dẫn, thảo luận, đóng góp ý kiến cho bài giảng được tốt hơn. Hỗ trợ về mặt công nghệ thông tin cũng như thời gian cho giáo viên chuẩn bị.

4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

4.1. Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch bài dạy

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Chỉ tiêu: 100% giáo viên soạn kế hoạch bài dạy theo quy định của môn học theo thống nhất trên toàn tỉnh, có giám tải theo quy định của Bộ GD-ĐT, đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu của bộ môn, theo hướng dẫn của Sở, có ghi ngày soạn, ngày giảng; kế hoạch thể hiện nội dung đổi mới.

Các biện pháp:

Soạn mới các kế hoạch bài dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Thống nhất trong tổ về các mặt: Có số tiết, ngày tháng soạn và giảng, nội dung từng tiết dạy.

Chú ý việc thể hiện định hướng đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học, ứng dụng CNTT trong soạn, giảng.

Tổ chuyên môn kiểm tra, theo dõi việc nộp kế hoạch bài dạy của tổ viên vào trước thứ hai tuần đầu tháng và giữa tháng (02 tuần 1 lần), thông báo trong tiết họp tổ; được nhà trường kiểm tra định kì theo kế hoạch đối với mỗi giáo viên.

4.2. Cải tiến hoạt động chuyên môn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

Chỉ tiêu phấn đấu:

Tổ chuyên môn sinh hoạt mỗi tuần 2 tiết (2 tiết buổi sáng thứ tư hàng tuần).

100% giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh

Các biện pháp thực hiện:

Đảm bảo chất lượng nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn:

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

Thống nhất mục đích yêu cầu các tiết dạy, xác định kiến thức trọng tâm, phương pháp dạy, thống nhất nội dung từng tiết dạy, tách tiết đối với những bài nhiều tiết, nội dung các bài kiểm tra, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp các tiết khó dạy.

Mỗi tháng có 1 hoạt động chuyên môn (hội giảng, báo cáo chuyên đề, hoạt động chuyên môn theo NCBH) đảm bảo trong một học kỳ có từ 1 đến 2 giờ dạy theo nghiên cứu bài học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Chỉ đạo giáo viên dạy học qua internet xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem

video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

Tích cực ứng dụng CNTT trong soạn giảng bài, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá. Mỗi đồng chí giáo viên trong mỗi học kỳ có ít nhất 2 tiết dạy trên phòng học thông minh, ứng dụng thành thạo CNTT trong soạn giảng, khai thác và tìm kiếm tài liệu.

Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tiếp tục sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

5. Nhiệm vụ 5: Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

5.1. Chất lượng đại trà

Chỉ tiêu phân đầu:

Các kì thi cấp trường: phân đầu đạt trên TB từ 90,0% trở lên; trong đó tỷ lệ học sinh đạt điểm giỏi khoảng 40%.

Các kì thi của Sở: Phân đầu đạt tỉ lệ đỗ đạt trên trung bình Sở.

Thi THPT: Tỉ lệ đỗ đạt trung bình Sở trở lên, điểm sàn đạt trên TB Sở .

Biện pháp thực hiện:

Tiến hành giao chất lượng các lớp từ đầu năm, chất lượng giảng dạy là yếu tố chính để tính thi đua cuối năm.

Giáo viên tích cực tổ chức dạy học có hiệu quả, có phương pháp dạy học hợp lý phù hợp với trình độ chung của học sinh; soạn giáo án có chất lượng.

Có đề cương ôn tập theo kế hoạch của tổ bằng cách phân công giáo viên làm các chuyên đề câu hỏi ôn tập theo chương, bài.

Tập trung ôn tập phụ đạo cho học sinh yếu, kém.

Xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT chi tiết theo kế hoạch của nhà trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của giáo viên.

Đề thi: Trước mỗi kì thi, kiểm tra, tổ chuyên môn thống nhất phạm vi kiến thức, kĩ năng cho từng khối học; xây dựng ma trận. Đề thi đảm bảo tính khoa học, chính xác, đúng theo ma trận, phù hợp với đối tượng, trình bày theo mẫu quy định chung của nhà trường. Mỗi môn thi nộp đề có kèm theo đáp án và biểu điểm. Cuối năm học các môn tập hợp đề kiểm tra từ 1 tiết trở lên gửi về Sở giáo dục đào tạo theo đúng quy định

Chấm thi: Đúng nghiêm túc, theo đáp án, biểu điểm; không sai sót.

Xây dựng ma trận câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, tài liệu ôn tập và hướng dẫn học sinh tự học.

5.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

Chỉ tiêu phấn đấu:

100% các đồng chí trong tổ đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Các biện pháp thực hiện:

Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THPT theo quy định của Sở và Bộ GDĐT. Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được

hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

Thực hiện chấm điểm chính xác, khách quan, công bằng, kịp thời; có đủ cơ sở điểm theo yêu cầu.

Vào sổ điểm, xếp loại đúng quy định. Hạn chế sai sót, sửa chữa đúng quy chế.

Cho học sinh kiểm tra lại nếu chất lượng bài thấp, không đảm bảo.

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác: Chủ nhiệm lớp, hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, hoạt động của tổ chức Công đoàn, hoạt động khác của nhà trường.

6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tổ chức tốt các kì thi, cuộc thi

6.1. Chất lượng mũi nhọn

Chỉ tiêu phấn đấu:

Thi học sinh giỏi: Học sinh tham gia đội tuyển học sinh giỏi môn Ngữ văn 12, 2-3 học sinh đạt giải cá nhân, phấn đấu có giải ba trở lên. Đồng đội xếp trong top 30 trường điểm cao nhất tỉnh.

Biện pháp thực hiện:

GV bồi dưỡng HSG có kế hoạch và lên lịch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học. Tích cực bồi dưỡng, chủ động bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đảm bảo nhiều hơn số buổi so với yêu cầu của nhà trường. Có phương pháp bồi dưỡng phù hợp với học sinh.

6.2. Tổ chức Dạy thêm, học thêm, ôn thi tốt nghiệp THPT

Chỉ tiêu phấn đấu:

100% giáo viên đầy đủ hồ sơ theo quy định; 100% giáo viên được phê duyệt kế hoạch dạy học và chuẩn bị nội dung ôn tập phù hợp đối tượng, đạt chất lượng tốt.

Tích cực ôn tập cho học sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT để đạt được kết quả nằm trong top 1-20 của toàn tỉnh.

Các biện pháp thực hiện:

Tiếp tục chấn chỉnh và tăng cường kỉ cương, nề nếp trong DTHT

Quán triệt nghiêm túc các quy định về việc DTHT năm học 2025- 2026 (các quy định cả Bộ, Sở và nhà trường).

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh đặc biệt là việc DTHT nghiêm túc, đúng quy định.

Xác định việc DTHT để củng cố, bổ trợ, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường và là trách nhiệm của cán bộ, giáo viên của tổ chuyên môn.

Về hồ sơ của giáo viên: Các tổ, nhóm bộ môn có đầy đủ Kế hoạch DTHT, Giáo án, và luôn có sự thống nhất nội dung trong quá trình dạy thêm từng đợt.

Về chất lượng dạy và học: 100% giáo viên có giáo án hợp lý, dạy đúng đủ theo kế hoạch đã đề ra, tổ chức tốt cho học sinh ôn tập, củng cố và nâng cao kiến thức theo đặc thù từng lớp học.

Nộp giáo án dạy thường xuyên trên Vnedu. Các đồng chí tổ trưởng (nhóm trưởng) chuyên môn kiểm tra và chịu trách nhiệm về số lượng và chất lượng giáo án trong tổ (nhóm) mình phụ trách.

Phân loại đối tượng học thêm của khối 12 và có phương dạy học tốt nhất với từng nhóm đối tượng học sinh nhằm đạt kết quả tốt nhất.

Xây dựng kế hoạch về thời gian và nội dung ôn tập phù hợp với từng giai đoạn, từng đối tượng học sinh dự thi. Tổ chức dạy ôn tập nghiêm túc, hiệu quả, đạt kết quả cao

Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ tài liệu ôn tập trong nhóm chuyên môn, cùng nhau tìm ra biện pháp thích hợp bồi dưỡng học sinh khá giỏi và phù đạo cho học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng ôn tập

Phân công trong nhóm xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề ôn tập theo các chuyên đề và ở các mức độ.

6.3. Các cuộc thi, hội thi khác

Chỉ tiêu phấn đấu:

Tích cực bồi dưỡng và nâng cao thành tích trong các cuộc thi, hội thi của Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Cuộc thi, hội thi tổ nhóm được phân công tham gia phấn đấu đạt giải của tỉnh.

Các biện pháp thực hiện:

Trao đổi kinh nghiệm và kiến thức trong tổ nhóm chuyên môn để tìm ra những phương pháp bồi dưỡng tốt nhất cho các đội dự thi để đạt thành tích cao nhất có thể.

7. Nhiệm vụ 7: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác

7.1. Công tác chủ nhiệm lớp

Chỉ tiêu phấn đấu:

100% các đồng chí làm công tác chủ nhiệm lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt tập thể lớp tiên tiến. 70% các lớp chủ nhiệm được khen thưởng trong các kì thi đua và cuối năm.

GVCN lớp 10, 11, 12 hoàn thành tốt hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp.

Biện pháp thực hiện:

Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch chủ nhiệm rõ ràng, tham gia các buổi hội thảo tập huấn giáo viên chủ nhiệm của nhà trường, của Sở tổ chức.

Nắm rõ đặc điểm tình hình học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp.

Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường quản lý nền nếp, giáo dục học sinh.

Phối hợp với phụ huynh học sinh để giáo dục học sinh có hiệu quả.

Tổ chức cho học sinh học nội quy, quy định của nhà trường; kí cam kết.

Duy trì sĩ số học sinh.

Làm tốt công tác hướng nghiệp, NGLL và trải nghiệm sáng tạo nhất là với GVCN lớp 12.

Giáo viên chủ nhiệm tự rà soát, đánh giá hoạt động chủ nhiệm lớp; có báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác chủ nhiệm lớp với Hiệu trưởng nhà trường.

7.2. Các công tác khác

Chỉ tiêu phấn đấu:

100% tham gia tích cực các hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, hoạt động xã hội...

Biện pháp thực hiện:

Tham gia công tác bồi dưỡng chuẩn hoá, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trong tỉnh theo sự phân công của nhà trường.

Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động, các công tác khác của nhà trường, đoàn thể, đảm bảo nền nếp, giờ giấc làm việc, hội họp.

Tham gia các phong trào thi đua do cấp trên tổ chức, sẵn sàng nhận nhiệm vụ theo yêu cầu của nhà trường, chấp hành các quy định về chuyên môn và quản lý của tổ, nhóm chuyên môn.

8. Nhiệm vụ 8: Đổi mới hoạt động chuyên môn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

8.1. Cải tiến hoạt động chuyên môn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

Chỉ tiêu phấn đấu:

Duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ của tổ, báo cáo tình hình hoạt động mỗi tháng theo đúng kế hoạch.

Quản lý hồ sơ: Thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ theo các tiêu chí của việc kiểm định chất lượng. Lưu trữ hồ sơ đầy đủ chính xác

Biện pháp thực hiện:

- Mỗi giáo viên trong tổ đều phải xây dựng kế hoạch cá nhân cụ thể, đặt chỉ tiêu phấn đấu.
- Tổ trưởng lên kế hoạch chi tiết hàng tuần, hàng tháng, thực hiện sơ kết chuyên môn, rút kinh nghiệm hàng tháng.

8.2. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, hoạt động cụm trường, chú ý vấn đề dạy học tích hợp

Chỉ tiêu phấn đấu:

100% giáo viên có biện pháp thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn qua các hoạt động cụ thể theo đặc trưng của bộ môn.

Tham gia đầy đủ các hoạt động cụm trường và đạt chất lượng cao.

Các biện pháp thực hiện:

- TTCM nâng cao chất lượng SHCM theo hướng NCBH (2 bài/ki)
- Tổ trưởng lên kế hoạch chi tiết hàng tuần, hàng tháng, thực hiện sơ kết chuyên môn, rút kinh nghiệm hàng tháng.

- Cải tiến nội dung, phương thức sinh hoạt tổ, dành nhiều thời gian cho các nội dung sinh hoạt của các nhóm, tổ chuyên môn (thống nhất nội dung giảng dạy, thông tin khoa học, phương pháp dạy học, rút kinh nghiệm dự giờ, thao giảng, đặc biệt là trao đổi về những tiết, những nội dung khó để có phương pháp tốt, hiệu quả...)

- Phân công cụ thể công việc cho GV trong tổ, yêu cầu đảm bảo thời gian, chất lượng và công bằng giữa các thành viên trong tổ.

- GV chú ý tích hợp các chủ đề trong các bài dạy theo kế hoạch

9. Nhiệm vụ 9. Kiểm tra nội bộ

Chỉ tiêu phấn đấu:

Kiểm tra nội bộ Tổ chuyên môn được đánh giá tốt.

100% GV được kiểm tra nội bộ toàn diện và các chuyên đề.

100% GV được xếp loại Tốt và Khá theo nội dung được đánh giá.

Biện pháp thực hiện:

Kiểm tra nội bộ 100% CB-GV kể cả CBQL và GV cốt cán. Kiểm tra hồ sơ định kỳ 8 tuần/1 lần, kiểm tra và ký giáo án 2 tuần/ lần. Việc kiểm tra do TTCM tiến hành và ký xác nhận. BGH ký duyệt đăng ký giảng dạy hàng tuần.

PHỤ LỤC:

1. Kế hoạch chi tiết theo tuần (có thể điều chỉnh, bổ sung sau tuần, tháng)

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
HỌC KÌ I				
Tuần 1 01/9- 6/9/2025	- Nhận phân công chuyên môn. - Chuẩn bị khai giảng năm học trường tổ chức.	- Đ/c tổ trưởng và các		

	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các kế hoạch: kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch ôn thi TN THPT, kế hoạch chủ nhiệm. - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Đăng kí các danh hiệu - Đăng kí SKKN dự thi cấp tỉnh. - Sinh hoạt chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua những quy định của ngành, trường, tổ chuyên môn + Thông qua các tiêu chí đánh giá đối với giáo viên và học sinh + Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn + Phân công chuẩn bị nội dung sinh hoạt chuyên môn trong năm học 2025 – 2026 + Xây dựng phương hướng kế hoạch năm học + Xây dựng và thông qua các kế hoạch của tổ chuyên môn, của cá nhân GV + Xây dựng và thực hiện chuyên đề dạy học. 	giáo viên trong tổ .		
Tuần 8/9- 13/9/2025	2 <ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12: Đ/c Trang, đ/c Oanh. 	- Đ/c tổ trưởng và các		

		<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Trang báo cáo chuyên đề. - Hoàn thiện các loại kế hoạch. - Ký duyệt giáo án. - Kiểm tra: Việc thực hiện Quy chế chuyên môn – đ/c Trần Hương. 	giáo viên trong tổ .		
Tuần 15-20/09/2024	3	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12: Đ/c Trang, đ/c Oanh. - Ký duyệt giáo án. 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 22-27/09/2025	4	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án. 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 29/09-04/10/2025	5	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án. 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 04-11/10/2025	6	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Về đẹp của thơ ca. - Ký duyệt giáo án. 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		

		- Thống nhất nội dung Kiểm tra giữa kì I.		
Tuần 13-18/10/2025	7	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án. - Kiểm tra nội bộ: Đ/c Trang - Việc đổi mới PPDH. - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Về đẹp của thơ ca.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .	
Tuần 20-25/10/2025	8	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Báo cáo chuyên đề: Đ/c Lâm Hoà. - Ký duyệt giáo án	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .	
Tuần 27/10-01/11/2025	9	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Kiểm tra giữa kì I (Thi tập trung, thi theo lớp) - Nhập điểm trên vnedu đúng tiến độ - Kiểm tra tập trung Hồ sơ giáo án giáo viên - Ký duyệt giáo án	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .	
Tuần 03-08/11/2025	10	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Báo cáo chuyên đề tháng 11: Lưu Thị Huệ.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .	

		- Ký duyệt giáo án			
Tuần 10-15/11/2025	11	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án. - Kiểm tra chuyên đề: Đ/c Thuý: Việc đổi mới PPDH, SHCM, BDTX.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 12 17-22/11/2025		- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 24-29/11/2025	13	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 14 01-06/12/2025		- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Bài Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”. - Kiểm tra nội bộ: Đ/c Trần Thị Thu Phương - Việc thực hiện đổi mới KTĐG; thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS. - Thống nhất nội dung Kiểm tra học kì I.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		

	- Ký duyệt giáo án			
Tuần 15 08- 13/12/2025	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Bài Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng” - Hoàn thành và nộp hồ sơ các đội tuyển HSG văn hoá 12: Đ/c Trang, đ/c Oanh. - Ký duyệt giáo án	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ.		
Tuần 16 15 – 20/12/2025	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án - Báo cáo chuyên đề tháng 12: Đ/c Ngô Thị Hiền	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 17 22- 27/12/2025	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Thi Học kì I: Đề trường và khảo sát 10, 12 theo đề Sở GD-ĐT. - Ký duyệt giáo án	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		

Tuần 18 29/12-03/01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2. - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12. - Ký duyệt giáo án - Thi thử TN THPT (Đề trường) - Rà soát chương trình, thực hiện dạy học Buổi 1, Buổi 2 - Kết thúc học kì I: 17/1/2025; Sơ kết học kì I - Hoàn thiện các báo cáo sơ kết GDTrH...nộp Trường - Kiểm tra tập trung Hồ sơ giáo án giáo viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ . 		
Tuần 19 (Dự phòng) 02-17/01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình - Thi HSG lớp 12 - Kết thúc học kì I: 17/1/2025; Sơ kết học kì I - Hoàn thiện các báo cáo sơ kết GDTrH...nộp Trường. - Báo cáo chuyên đề tháng 1: Đ/c Trần Thị Thu Hương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ . 		
HỌC KÌ II				
Tuần 1 19/1/2026-24/1/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Sự thật trong tác phẩm kí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ . 		
Tuần 2 26-31/01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án. - Kiểm tra nội bộ: Đ/c Lưu Thị Huệ - Việc khai thác, sử dụng TBDH, ứng dụng CNTT vào dạy học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các 		

		- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Sự thật trong tác phẩm kí	giáo viên trong tổ .		
Tuần 02-07/02/2026	3	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Thi thử TN THPT đề trường theo lịch trường. - Báo cáo chuyên đề tháng 2: đ/c Trương Thị Thủy. - Thống nhất nội dung Kiểm tra giữa kì II.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 4 9-14/02/2026		- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Tham gia các hoạt động nhân dịp Tết cổ truyền - Kiểm tra nội bộ: đ/c Ngô Thị Hiền - Việc thực hiện đổi mới KTĐG; thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
16- 21/02/2026		Nghỉ tết Nguyên đán	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 23/02-28/02/2026	5	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Báo cáo chuyên đề tháng 2: Đ/c Trương Thị Thủy. - Tham gia phát động thi đua, Hội học – Hội giảng chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 02-07/03/2026	6	- Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Bài Dữ liệu trong văn bản thông tin.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		

Tuần 9- 14/03/2026	7	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Kiểm tra giữa kì II, Khảo sát theo đề của Trường, Sở - Sơ kết công tác 8 tuần học kỳ II. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ . 		
Tuần 16- 21/03/2026	8	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Bài Dữ liệu trong văn bản thông tin. - Kiểm tra nội bộ: Đ/c Đặng Thị Phương Nhung - Việc giảng dạy trên lớp; Việc thực hiện Quy chế chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ . 		
Tuần 9 23 - 28/3/2026		<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Tham gia hoạt động Kỉ niệm 26/3 của Trường. - Báo cáo chuyên đề tháng 3: Đ/c Lê Thị Hồng Bích. - Hoàn thành nhập điểm theo tiến độ - Kiểm tra nội bộ: Đ/c Lâm Thị Hoà - Việc đổi mới PPDH, SHCM, BDTX. - Thống nhất nội dung Kiểm tra học kỳ II. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ . 		
Tuần 30/3- 04/04/2026	10	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - GVCN 12 kết hợp nhà trường triển khai cho học sinh 12 làm hồ sơ đăng ký thi TN THPT, thi ĐH-CĐ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ . 		
Tuần 06- 11/04/2026	11	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Báo cáo chuyên đề tháng 4: Đ/c Trần Thị Thu Phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c tổ trưởng và các 		

		giáo viên trong tổ .		
Tuần 12 13-18/4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Kiểm tra nội bộ: Đ/c Lê Thị Hồng Bích - Việc khai thác, sử dụng TBDH, ứng dụng CNTT vào dạy học; Việc quản lý, sử dụng tài sản công. 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 13 20-25/04/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Thi Học kì (đề 12 Trường, Sở từ 24-26/4) - Tổ chức họp CMHS khối 12 cuối năm 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 14 27/4-02/05/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 15 04-9/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Ký duyệt giáo án - Thi Học kì 10, 11,12 Đề trường, Sở - Kiểm tra tập trung Hồ sơ giáo án giáo viên - Báo cáo chuyên đề tháng 5: Đ/c Đặng Thị Phương Nhung 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 16 11-17/05/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học sáng, chiều theo TKB Buổi 1, Buổi 2 - Rà soát chương trình lập Kế hoạch hoàn thành chương trình. - Kiểm tra nội bộ: Đ/c Mai Thị Kim Oanh - Việc giảng dạy trên lớp; Việc thực hiện Quy chế chuyên môn. 	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		

Tuần 17 18-23/5/2026	GVCN Đánh giá xếp loại học sinh học kỳ II và cả năm học GVCN Tổ chức họp CMHS khối 10,11. 12 cuối năm. Kiểm tra, duyệt danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp, kiểm tra lại, ký học bạ.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tuần 18 (Dự phòng) 26/05-31/05/2025	- Ngày kết thúc năm học 31/5/2026 - Triển khai Kế hoạch hoạt động hè Khối 10, 11; bàn giao học sinh về gia đình - Bế giảng 28-31/5, tổng kết năm học - Hoàn thiện các báo cáo tổng kết GDTrH...nộp Sở/Trường.	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		
Tháng 6,7/2026	- Phổ biến Quy chế thi cho CB, GV, NV và HS khối 12 - Tiếp tục rà soát các điều kiện CSVC chuẩn bị kì thi TN THPT và TS 10 - Triển khai công tác TS lớp 10 - Tổ chức coi thi, chấm thi TN THPT - Cập nhật các kết quả, văn bản TS 10, TN THPT	- Đ/c tổ trưởng và các giáo viên trong tổ .		

2. Phân công chuyên môn

STT	Họ và tên	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	GDDP	Ôn thi TN THPT	Chủ nhiệm	kiêm nhiệm CV và NVK	HSG	Số tiết TB/tuần (của cả năm)	Thừa/thiếu/năm học	Ghi chú/Điều chỉnh
1	Phan Thị Thu Trang	A7		A5		12A5	12A5	Tổ trưởng	X	18,03	36	HSG hết HK I

2	Trương Thị Thủy		A8	A2, 7		12A2, 7	12A7			18,5	53	
3	Ngô Thị Hiền		A2, A5	A3		12A3	11A5			17,0		
4	Lưu Thị Huệ	A4	A6, A9, A10		11A4, 11A5, 11A8					16,0	-35	
5	Trần Thị Thu Hương	A10		A4, A8		12A4, A8	12A4			18,5	53	
6	Lâm Thị Hoà		A3, A7, A11	A10	12A4, 12A8	12A10				16,5	-18	
7	Lê Thị Hồng Bích	A1, A3		A6		12A6	12A6			17,0		
8	Trần Thị Thu Phương	A5, A9		A11		12A11	10A5			17,0		
9	Đặng Thị Phương Nhung	A2, A6, A8		A9	12A10, 12A11					16,5	-18	

10	Mai Thị Kim Oanh		A1, A4	A1		A1	A4		X	17,03	1	HSG hết HK I
TB MÔN NGŨ VĂN										17,21	72	

3. Danh sách kiểm tra nội bộ

STT	Đối tượng kiểm tra	Thời gian	Chủ trì kiểm tra Ban KTNB	Nội dung kiểm tra
1	Trần Thị Thu Hương	9/2025	Phó HT+ TTCM	(3) Việc đổi mới phương pháp – kỹ thuật dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH.
2	Phan Thị Thu Trang	10/2025	Phó HT+ TKHD	(4) Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đánh giá môn học/hoạt động, thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS;
3	Trương Thị Thủy	11/2025	Phó HT+ TTCM	(1) Việc lên lớp thực hiện tiến độ chương trình theo kế hoạch giáo dục.
4	Trần Thị Thu Phương	12/2025	Phó HT+ TTCM	(3) Việc đổi mới phương pháp – kỹ thuật dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH.
5	Lưu Thị Huệ	1/2026	Phó HT+ TTCM	(4) Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đánh giá môn học/hoạt động, thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS.
6	Ngô Thị Hiền	2/2026	Phó HT+ TTCM	(3) Việc đổi mới phương pháp – kỹ thuật dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH.
7	Đặng Thị Phương Nhung	3/2026	Phó HT+ TTCM	(3) Việc đổi mới phương pháp – kỹ thuật dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH.

8	Lâm Thị Hoà	3/2026	Phó HT+ TTCM	(4) Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đánh giá môn học/hoạt động, thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS.
9	Lê Thị Hồng Bích	4/2026	Phó HT+ TTCM	(4) Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đánh giá môn học/hoạt động, thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS.
10	Mai Thị Kim Oanh	5/2026	Phó HT+ TTCM	(1) Việc lên lớp thực hiện tiến độ chương trình theo kế hoạch giáo dục.

4. Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề và theo nghiên cứu bài học

4.1. Chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo NCBH

Thời gian	Khối	Tên bài học/Hình thức tổ chức	Người thực hiện
Tháng 10/2025	10	Vẻ đẹp của thơ ca	Đ/c Trần Thị Thu Hương
Tháng 12/2025	11	Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”	Đ/c Ngô Thị Hiền
Tháng 1/2026	1	Sự thật trong tác phẩm kí	Đ/c Trần Thị Thu Phương
Tháng 3/2026	3	Dữ liệu trong văn bản thông tin	Đ/c Đặng Thị Phương Nhung

4.2. Chuyên đề bộ môn

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Phan Thị Thu Trang	Tháng 9/ 2025	
2	Lâm Thị Hoà	Tháng 10/ 2025	
3	Lưu Thị Huệ	Tháng 11/ 2025	
4	Trần Thị Thu Phương	Tháng 12/ 2025	

5	Trần Thị Thu Hương	Tháng 1/ 2026	
6	Trương Thị Thuỷ	Tháng 2/ 2026	
7	Lê Thị Hồng Bích	Tháng 3/ 2026	
8	Ngô Thị Hiền	Tháng 4/ 2026	
9	Đặng Thị Phương Nhung	Tháng 5/ 2026	

5. Phân công ra đề thi các giai đoạn

	8 tuần HK I	Học kì I	8 tuần HK II	Học kì II
Khối 10	Đ/c Thuỷ	Đ/c Oanh	Đ/c Hiền	Đ/c Oanh
Khối 11	Đ/c Trang	Đ/c Nhung	Đ/c Hương	Đ/c Nhung
Khối 12	Đ/c Phương	Đ/c Hương	Đ/c Bích	Đ/c Hoà

* Thi thử TN THPT: Các đ/c giảng dạy khối 12.

* Yêu cầu:

+ Lập ma trận đề thi.

+ Bám sát yêu cầu chương trình GDPT 2018.

+ Bám sát cấu trúc đề minh hoạ của Bộ.

* Lưu ý: Đ/c tổ trưởng có thể thay đổi phân công ra đề tùy theo tình hình thực tế.

Ghi chú:

- Tùy điều kiện thực tế, một số nội dung kiến thức có thể đảo thứ tự; tiết kiểm tra, đánh giá có thể sớm hơn để đảm bảo tiến độ và chất lượng giảng dạy.
- Các nội dung thay đổi sẽ được thảo luận trong các buổi sinh hoạt nhóm chuyên môn, trình lãnh đạo xét duyệt và thực hiện.
- Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công để thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Ninh Bình, ngày 4 tháng 9 năm 2025

TỔ TRƯỞNG



Phan Thị Thu Trang



BAN GIÁM HIỆU



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHAN DUY HIỀN**